

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP

**TÀI LIỆU PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 25-204/NQ-PBHC ngày 16/04/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP)

MỤC LỤC

PHẦN 1 - NỘI QUY CUỘC HỌP VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU	3
PHẦN 2 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
PHẦN 3 - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025.....	24
PHẦN 4 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024	26
PHẦN 5 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	48
PHẦN 6 - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN.....	50
PHẦN 7 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025	61
PHẦN 8 - TỜ TRÌNH THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU	63
PHẦN 9 – TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	67
PHẦN 10 – TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	69
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	72

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
Ngày 17/04/2025

STT	Thời gian	Nội dung
1	8h00 - 8h30	Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông
2	8h30 - 8h40	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
3	8h40 - 8h45	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	8h45 - 8h50	Thông báo nội quy cuộc họp Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký cuộc họp
5	8h50 - 9h00	Chào mừng quý cổ đông và khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông qua Chương trình nghị sự của cuộc họp. Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu.
6	9h00 - 9h15	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động HĐQT của TCT năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
7	9h15 - 9h20	Báo cáo tài chính năm 2024; Phương án phân phối lợi nhuận 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2025
8	9h20 - 9h30	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025
9	9h30 - 9h35	Báo cáo về thực hiện quỹ lương, thưởng, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và dự toán 2025
10	9h35 - 9h45	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu
11	9h45 - 9h50	Thông qua nội dung bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của TCT
12	9h50 - 10h00	Thông qua nội dung điều chỉnh, bổ sung Điều lệ TCT
13	10h00 - 10h15	Giải lao
14	10h15 - 11h00	Đại hội thảo luận
15	11h00 - 11h10	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ
16	11h10 - 11h30	Thư ký báo cáo dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội, Chủ tọa điều hành đề Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và tuyên bố bế mạc cuộc họp.

Phần 1 – NỘI QUY CUỘC HỌP VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Bản Nội quy cuộc họp và Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này được áp dụng tại phiên họp thường niên & bất thường của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần với các mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp.

I. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các cổ đông đến dự họp ăn mặc nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón. Chỉ những cổ đông của Tổng công ty và khách mời chính thức khác của Tổng công ty mới được phép vào phòng họp.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết cho cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
5. Không nói chuyện riêng, không nói chuyện điện thoại trong cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

Ngay sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra và xác định số lượng cổ đông có mặt thỏa mãn điều kiện để tổ chức cuộc họp, thủ tục khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) được tiến hành ngay.

1. **Giới thiệu nội quy, thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.**
2. **Chủ tọa Đại hội phát biểu khai mạc cuộc họp.**
3. **Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.**

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay/giơ thẻ biểu quyết.

4. **Báo cáo trước Đại hội những nội dung của phiên họp.**

Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.

5. **Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.**

Sau khi Ban lãnh đạo Tổng công ty báo cáo cuộc họp ĐHĐCĐ các nội dung phiên họp, Đoàn chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của ĐHĐCĐ và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành sau khi báo cáo, nội dung của Đại hội được trình bày hoặc theo sự điều khiển hợp lý của Chủ tọa.
- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại cuộc họp cần điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do ban tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông cung cấp), gửi cho Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu cuộc họp được Tổng công ty đăng tải trên website, đề nghị cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị câu hỏi, gửi trước cho ban tổ chức đại hội.
- Các cổ đông yêu cầu và Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông. Chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn thì Đoàn chủ tịch sẽ tổng hợp và trả lời chung.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung cuộc họp đại hội đồng cổ đông, sẽ được thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng công ty.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP:

1. Nguyên tắc:

Theo Quy chế nội bộ về quản trị đã được ĐHĐCĐ thông qua, các vấn đề trong chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng hình thức giơ tay hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện tùy theo tính chất vấn đề xin ý kiến. Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết (có in mã vạch để phục vụ việc kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin).

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

Riêng trong trường hợp có bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (HĐQT/BKS), cổ đông điền Phiếu bầu cử theo quy định và hướng dẫn tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

3. Thời điểm biểu quyết:

Theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông biểu quyết/chuyển Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử cho Ban tổ chức/Ban kiểm phiếu. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử cho Ban tổ chức/Ban kiểm phiếu.

4. Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm ít nhất 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu bầu HĐQT, BKS, kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp có yêu cầu của cổ đông, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông trình Đoàn chủ tịch.
3. Soạn thảo Biên bản họp đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết, quy chế bầu cử HĐQT, BKS.

2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử và kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
3. Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Thư ký kết quả bầu cử, biểu quyết.
4. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trên đây là Nội quy cuộc họp và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí./.

Phần 2 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO VỀ QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

I. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2024

1. Công tác quản trị:

Tổng công ty áp dụng mô hình quản trị gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Công tác quản trị của Tổng công ty tuân thủ và đáp ứng yêu cầu Quy định tại Nghị định số 155/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc có đủ năng lực và phẩm chất, không có những xung đột giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của Tổng công ty, đã hoạt động hiệu quả với vai trò, chức năng của mình góp phần giúp cho Tổng công ty hoàn thành kế hoạch SXKD hàng năm. Tổng công ty luôn nỗ lực và chú trọng công tác cải tiến hoạt động quản trị công ty, hướng tới áp dụng thành công các thông lệ quản trị công ty tốt như: Nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị, hoạt động giám sát của Ban kiểm soát, áp dụng các giải pháp hỗ trợ trong quản lý, điều hành SXKD: Hệ thống ERP, hệ thống ISO, hệ thống quản lý và đánh giá nhân viên KPI, thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT và bộ máy triển khai giám sát lĩnh vực ESG...

Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu gồm 5 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT. Trong năm 2024, HĐQT đã thành lập 03 Ủy ban chuyên trách các lĩnh vực kế hoạch – kinh doanh, khoa học công nghệ và đầu tư phát triển, quản trị rủi ro và chế độ chính sách. Hoạt động của HĐQT và các ủy ban được phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Tổng công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

Tổng công ty đã thực hiện, lập Báo cáo tình hình quản trị công ty định kỳ 6 tháng đầu năm 2024 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024, tuân thủ đúng nội dung và thời hạn quy định tại Điều 297 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, đã gửi đến các cơ quan chức năng và công bố thông tin đến các thành phần theo quy định. theo văn bản số 1357/PBHC-HĐQT ngày 23/07/2024 và số 134/PBHC-HĐQT ngày 23/01/2025. Đồng thời trình bày đầy đủ tại Báo cáo thường niên 2024 của Tổng công ty.

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đối với công tác sản xuất

Nhờ quá trình tích lũy kinh nghiệm trong quá trình bảo dưỡng định kỳ, năm 2024 Tổng công ty đã duy trì sản xuất an toàn, ổn định. Bên cạnh đó, việc rà soát, hiệu chỉnh và áp dụng các bộ định mức đã có hiệu quả rõ rệt, kết quả là tổng tiêu hao năng lượng năm 2024 tại các xưởng sản xuất đều thấp hơn định mức ban hành và tổng tiết kiệm năng lượng tại khối sản xuất đạt khoảng 284 tỷ đồng. Đặc biệt, đã có các biện pháp giúp nâng cao chất lượng sản phẩm NPK. Nhà máy đạm Phú Mỹ đã đạt được mức sản lượng sản xuất ure kế hoạch 850.000 tấn trước 19 ngày, sản lượng cả năm đạt 889.501 tấn, vượt 5% so với kế hoạch.

- Đối với công tác kinh doanh, tiếp thị và nghiên cứu sản phẩm mới

Mô hình kinh doanh, chính sách bán hàng từng bước đổi mới để phù hợp với diễn biến thị trường phân bón năm 2024. Đặc biệt, Tổng công ty đã công bố tên và hình ảnh thương hiệu mới nhằm mục đích tái định vị và nâng cao nhận diện thương hiệu, thể hiện sự đổi mới, xây dựng lòng tin và tăng cường khả năng tiếp cận thị trường. Những bước chuyển mình linh động, phù hợp đã tạo điều kiện cho thương hiệu và thị phần đạm Phú Mỹ được duy trì ổn định trên thị trường trong bối cảnh phân bón trong nước phải cạnh tranh rất khốc liệt, đồng thời, từng bước thực hiện mục

tiêu phát triển thị trường nước ngoài. Trong năm 2024, Tổng công ty đã xuất khẩu 164 nghìn tấn urê Phú Mỹ. Bên cạnh đó, là tạo được vị thế trên thị trường bằng chất lượng các sản phẩm NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ và tiếp tục phát triển mảng sản xuất, kinh doanh hóa chất. Tổng công ty đã linh hoạt, áp dụng các thay đổi, cải tiến trong chính sách vận chuyển, phân phối, chính sách bán hàng, tồn kho... nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và mở rộng phân khúc khách hàng.

- Đối với hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm 2024, TCT đã hoàn thành phê duyệt Quyết toán vốn Tổ hợp Dự án Nâng công suất phân xưởng NH₃ Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học; Hoàn thành Báo cáo cơ hội đầu tư dự án Melamine và Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án H₂O₂ và đang hoàn thành FS các dự án thu hồi Ar, H₂, N₂ từ khí Off-gas của Xưởng NH₃ Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Dự án DEF/Adblue, dự án đầu tư bồn chứa acid H₃PO₄ phục vụ sản xuất Nhà máy NPK.

Tổng giá trị giải ngân trong ĐTXD và mua sắm đạt 258 tỷ đồng - đạt 39% so với KH 2024 và tăng 17% so với 2023.

- Đối với công tác tổ chức, nhân sự, phát triển nguồn nhân lực, tái cơ cấu và các mặt hoạt động khác, TCT cũng đã đạt được những kết quả tích cực, quý vị có thể xem chi tiết trong báo cáo thường niên của TCT.

Với kết quả SXKD, quản trị, điều hành trong năm 2024, TCT cũng đã được thị trường và cơ quan chức năng đánh giá, ghi nhận thành tích, như Top50 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2024, Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á (APEA Awards 2024), Thương hiệu Đạm Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ tiếp tục được công nhận là Thương hiệu Quốc Gia, PVFCCo được bình chọn là “Doanh nghiệp vì cộng đồng” năm 2024...

Chi tiết kết quả SXKD năm 2024 so với kế hoạch như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/2
1	Sản lượng sản xuất					
1.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	815,55	850,00	889,50	105%
1.2	UFC 85	Nghìn tấn	12,22	12,50	11,61	93%
1.3	NPK	Nghìn tấn	121,14	143,10	133,39	93%
1.4	Phân bón khác NM SX	Nghìn tấn	6,98	4,00	8,54	214%
1.5	NH ₃ (bán thương mại)	Nghìn tấn	54,68	65,50	70,12	107%
2	Sản lượng kinh doanh					
2.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	878,73	870,00	898,67	103%
2.2	NPK	Nghìn tấn	137,76	143,10	147,15	103%
2.3	Phân bón khác NM SX	Nghìn tấn	7,91	5,00	10,47	209%
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	265,51	260,00	229,81	88%
2.5	UFC 85	Nghìn tấn	9,06	8,50	9,14	108%
2.6	NH ₃ (bán thương mại)	Nghìn tấn	63,54	65,00	65,37	101%
2.7	CO ₂	Nghìn tấn	44,04	45,00	56,40	125%
2.8	Hóa chất	Nghìn tấn	1,54	0,79	1,57	200%
3	Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)					
3.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	14.037,79	12.755,00	13.878,08	109%
3.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	690,97	660,00	669,33	101%
3.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	529,82	542,00	554,27	102%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/2
3.4	Nộp NSNN (số đã nộp)	Tỷ đồng	565,36	263,00	257,68	98%
4	Chỉ tiêu tài chính công ty Mẹ					
4.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	11.374,47	10.316,00	10.996,45	107%
4.2	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.914,00	5.479,00	3.914,00	71%
4.3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.092,66	11.534,00	12.472,02	108%
4.4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	708,78	611,00	615,03	101%
4.5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	568,74	509,00	517,61	102%
4.6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	15%	9%	13%	142%
4.7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	502,93	240,00	236,36	98%
4.8	Đầu tư					
4.8.1	Giải ngân đầu tư	Tỷ đồng	219,74	666,15	257,92	39%
	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	102,45	223,13	17,65	8%
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	117,29	443,02	240,27	54%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng				
4.8.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	219,74	666,15	257,92	39%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	219,74	666,15	257,92	39%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng				

HĐQT đánh giá năm 2024 TCT đã hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch quan trọng được ĐHĐCĐ thông qua.

Đối với chỉ tiêu giải ngân đầu tư, đạt 39% so với kế hoạch. HĐQT đánh giá nguyên nhân và đề ra giải pháp thúc đẩy cho giai đoạn tiếp theo như sau:

+ Nguyên nhân chủ quan:

- Quy chế, quy định về đầu tư xây dựng còn chưa phù hợp với thực tiễn, công tác dự báo, lập kế hoạch triển khai chưa sát với thực tế diễn tiến của bối cảnh môi trường kinh doanh thay đổi nhanh chóng.
- Phần lớn các Dự án trong năm kế hoạch ở giai đoạn lập báo cáo cơ hội đầu tư/Chuẩn bị đầu tư DA, chủ yếu về phân bón/hóa chất mang tính đặc thù, nhiều Dự án cần có thông tin phù hợp từ các Nhà bản quyền, để xem xét tính thận trọng đảm bảo cân đối hiệu quả chi phí, bảo toàn vốn đầu tư theo quy định.

+ Nguyên nhân khách quan:

- Một số thủ tục cần được thông qua/ chấp thuận của cơ quan nhà nước Dự án đầu tư về hóa chất/phân bón theo quy định như chứng nhận đầu tư, quy hoạch 1/500 rất phức tạp, bên cạnh đó, nhà nước ban hành nhiều văn bản pháp lý thay đổi, cập nhật bổ sung liên quan đến công tác đầu tư (Luật, Nghị định, Thông tư...), nhiều quy định còn chưa được hướng dẫn cụ thể nên ảnh hưởng đến tiến độ công việc.
- Giá khí NG cung cấp cho NM ĐPM ngày càng cao, nguồn cung có xu hướng cạn kiệt, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất của NM ĐPM cũng như hạn chế cơ hội phát triển sâu chế biến dầu khí có dẫn xuất từ các sản phẩm của NM ĐPM.

+ Giải pháp tháo gỡ:

- Đã cập nhật và ban hành quy chế quản lý đầu tư, quy định lựa chọn nhà thầu mới và chuẩn bị ban hành quy trình quản lý đầu tư.

- Thường xuyên rà soát tối ưu lưu trình đầu tư, phân bổ hợp lý, có trọng tâm nguồn lực công tác QLĐT, quản lý giám sát danh mục đầu tư theo chiến lược phát triển của TCT, bám sát mục tiêu, định hướng phát triển TCT trong chiến lược phát triển, đáp ứng theo mô hình QLĐT được HĐQT phê duyệt.
- Tiếp tục bám sát các cơ quan, ban ngành của địa phương để được tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư đặc biệt như Quy hoạch 1/500; Giấy chứng nhận đầu tư, PCCC, Môi trường, Giấy phép xây dựng...

3. Hoạt động của HĐQT

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2024, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 8 phiên họp và thực hiện 86 lượt lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 90 nghị quyết, quyết định và nhiều văn bản chỉ đạo khác về những nội dung quan trọng tiêu biểu sau đây:

- *Kế hoạch, chiến lược*
 - Phê duyệt kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024;
 - Triển khai rà soát, xây dựng Chiến lược phát triển Tổng công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030.
- *Về tổ chức – nhân sự*
 - Trình ĐHCĐ về việc kiện toàn thành viên HĐQT, bầu Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Tổng giám đốc.
 - Tiếp tục chỉ đạo triển khai công tác tái sắp xếp cơ cấu bộ máy quản trị điều hành công ty mẹ và các công ty con, công tác cải tiến chính sách tiền lương;
 - Phê duyệt định biên lao động; Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ trong Ban điều hành;
 - Thành lập Ban Pháp chế & Tuân thủ, Ban Chuyển đổi số & Công nghệ thông tin.
- *Hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro, kiểm soát nội bộ*
 - Phê duyệt và triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ, giám sát hoạt động các công ty thành viên; Chỉ đạo thực hiện công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ và hệ thống quản trị rủi ro.
 - Thành lập Ủy ban Quản trị rủi ro và Chế độ chính sách, Ủy ban Kế hoạch & Kinh doanh, Ủy ban Đầu tư phát triển & Khoa học công nghệ thuộc HĐQT
- *Đầu tư, triển khai các dự án*
 - Chỉ đạo và hoàn thành công tác quyết toán dự án hoàn thành đối với Dự án đầu tư nâng công suất xưởng NH3 Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy phân NPK công nghệ hóa học.
 - Chỉ đạo triển khai các dự án H2O2 và các dự án đầu tư khác theo kế hoạch.
- *Ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế*
 - Chỉ đạo thực hiện và hoàn thành công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của Tổng công ty giai đoạn 2 với kết quả 11 quy chế và nhiều quy định, quy trình quản lý được ban hành, cập nhật ở các lĩnh vực quản trị, kinh doanh, đầu tư, mua sắm, tài chính, tài sản, quản lý chất lượng...
- *Công tác tái cơ cấu*
 - Chỉ đạo triển khai công tác tái cơ cấu tổng thể Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Chỉ đạo xây dựng mô hình kinh doanh mới.

- *Quan hệ cổ đông*

- Tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 (trong tháng 3/2024). Chỉ đạo bộ phận IR tích cực triển khai các hoạt động tiếp xúc, trao đổi cập nhật thông tin thông qua kênh trực tuyến nhằm đảm bảo thông tin liên tục, đầy đủ về kết quả hoạt động tới cổ đông, nhà đầu tư.

- *Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính*

- Phối hợp với Ban kiểm soát đề thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đối với các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

4. Hoạt động của từng thành viên HĐQT

HĐQT phân công các thành viên thực hiện vai trò, nhiệm vụ trong hoạt động của HĐQT như sau:

STT	Hội đồng quản trị	Lĩnh vực phân công phụ trách
1.	Ông Nguyễn Xuân Hòa (Chủ tịch HĐQT)	- Ngoài việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo chức danh Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ TCT, phụ trách các lĩnh vực sau đây: 1.1. Chiến lược phát triển của TCT và định hướng về tái cấu trúc tổng thể; 1.2. Văn hóa doanh nghiệp; Hợp tác quốc tế; Theo dõi, hỗ trợ HĐQT về các vấn đề quan trọng trong quản trị, điều hành hoạt động của TCT liên quan đến công ty mẹ và các cơ quan quản lý nhà nước; 1.3. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của thành viên HĐQT theo phân công của HĐQT.
2.	Ông Phan Công Thành (TVHĐQT, TGD)	- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc TCT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty; - Các nhiệm vụ khác của thành viên HĐQT theo phân công của HĐQT.
3.	Ông Trịnh Văn Khiêm (TVHĐQT)	- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên HĐQT chuyên trách, phụ trách các lĩnh vực sau đây: 3.1. Công tác kế hoạch; tái cấu trúc 3.2. Công tác kinh doanh các sản phẩm; tiếp thị, truyền thông, quản trị thương hiệu. 3.3. Theo dõi, quản lý việc triển khai nhiệm vụ của người đại diện của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết và Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất; 3.4. Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch & Kinh doanh; 3.5. Các nhiệm vụ khác của thành viên HĐQT theo phân công của HĐQT.

STT	Hội đồng quản trị	Lĩnh vực phân công phụ trách
4.	Ông Nguyễn Ngọc Anh (TV HĐQT)	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên HĐQT kiêm nhiệm và phụ trách các lĩnh vực: 4.1. Công tác tài chính kế toán, kiểm toán nội bộ. 4.2. Công tác pháp chế - tuân thủ và quản trị rủi ro; 4.3. Công tác tổ chức, nhân sự & đào tạo, chế độ chính sách; 4.4. Chủ nhiệm Ủy ban Quản trị rủi ro và Chế độ chính sách; 4.5. Các nhiệm vụ khác của thành viên HĐQT theo phân công của HĐQT HĐQT.
5.	Ông Hồ Quyết Thắng (TV độc lập HĐQT)	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật và phụ trách các lĩnh vực; 5.1. Công tác sản xuất (vận hành, bảo dưỡng, an toàn, môi trường, chất lượng, tiêu chuẩn/định mức về sản xuất); 5.2. Công tác đầu tư phát triển, nghiên cứu - phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển bền vững (ESG) và công tác chuyển đổi số; 5.3. Công tác quan hệ cổ đông & nhà đầu tư; Công tác ngăn ngừa xung đột lợi ích: Các công việc, các hoạt động, giao dịch của TCT với người nội bộ và các đơn vị có liên quan, đánh giá và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của HĐQT; 5.4. Chủ nhiệm Ủy ban Đầu tư phát triển & Khoa học công nghệ; 5.5. Các nhiệm vụ khác của thành viên HĐQT theo phân công của HĐQT
6.	Các vấn đề khác trong tổ chức hoạt động của HĐQT	Ngoài nội dung phân công thường xuyên theo một số lĩnh vực, hoạt động như trên, tùy theo yêu cầu trong thực tế, Chủ tịch HĐQT điều phối, phân công công việc đối với các thành viên HĐQT về nội dung công việc cụ thể đó. Theo tình hình thực tế, HĐQT sẽ định kỳ rà soát để cập nhật phân công công việc thường xuyên phù hợp với thực tế cũng như phù hợp với tình hình tổ chức, kiện toàn các bộ phận chức năng thuộc HĐQT và BDH.

II. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

1. Các cuộc họp HĐQT trong năm 2024:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Nguyễn Xuân Hòa	6/8	75%	Được bổ nhiệm từ 29/03/2024
2.	Ông Phan Công Thành	6/8	75%	Được bổ nhiệm từ 29/03/2024

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
3.	Ông Trịnh Văn Khiêm	8/8	100%	
4.	Ông Nguyễn Ngọc Anh	8/8	100%	
5.	Ông Hồ Quyết Thắng	8/8	100%	
6.	Ông Dương Trí Hội	2/8	25%	Được miễn nhiệm từ 29/03/2024
7.	Ông Hoàng Trọng Dũng	1/8	12.5%	Đi công tác và được miễn nhiệm từ 29/03/2024

2. Danh sách các nghị quyết, quyết định HĐQT đã thông qua:

Stt	Số Nghị quyết, Quyết định/	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	24-08/NQ-PBHC	05/01/2024	NQ v/v thông qua KH triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 của TCT	100%
2	24-10/NQ-PBHC	09/01/2024	NQ v/v thông qua chương trình công tác năm 2024 của HĐQT/	100%
3	24-18/NQ-PBHC	17/01/2024	NQ v/v phê duyệt kế hoạch KHCN năm 2024 của TCT	100%
4	24-35/QĐ-PBHC	24/01/2024	QĐ v/v thôi nhiệm vụ phụ trách BDH TCT	100%
5	24-36/QĐ-PBHC	24/01/2024	QĐ v/v bổ nhiệm Tổng giám đốc TCT	100%
6	24-37/NQ-PBHC	25/01/2024	NQ v/v thông qua KH hoạt động năm 2024 của Ban KTNB TCT	100%
7	24-38/NQ-PBHC	25/01/2024	NQ v/v thông qua báo cáo cơ hội đầu tư Dự án thu hồi khí off-gas của xưởng NH3 – NMĐPM	100%
8	24-45/NQ-PBHC	31/01/2024	NQ v/v phê duyệt kế hoạch vốn lưu động năm 2024	100%
9	24-46/NQ-PBHC	31/01/2024	NQ v/v thông qua KH triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của TCT	100%
10	24-57/QĐ-PBHC	26/02/2024	QĐ v/v phê duyệt mức lương và phụ cấp công việc áp dụng đối với Tổng Giám đốc và thành viên HĐQT Tổng Công ty	100%
11	24-83/NQ-PBHC	27/03/2024	NQ phiên họp tháng 03/2024 của HĐQT Tổng Công ty	100%
12	24-84/NQ-PBHC	27/03/2024	NQ v/v thông qua chương trình, tài liệu và nội dung liên quan đến phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 của TCT	100%
13	24-85/NQ-PBHC	27/03/2024	NQ v/v thông qua phương án thành lập Ban Chuyển đổi số - CNTT và Ban Pháp chế - Tuân thủ	100%
14	24-86/NQ-PBHC	27/03/2024	NQ v/v thông qua chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024	100%

Stt	Số Nghị quyết, Quyết định/	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	24-87/NQ-PBHC	28/03/2024	NQ v/v phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2023 của TCT	100%
16	24-88/QĐ-PBHC	29/03/2024	QĐ v/v ông Nguyễn Ngọc Anh thôi nhiệm vụ phụ trách HĐQT Tổng Công ty	100%
17	24-89/NQ-PBHC	29/03/2024	V/v bầu cử Chủ tịch HĐQT Tổng công ty	100%
18	24-96/NQ-PBHC	04/04/2024	NQ v/v thông qua nội dung hợp ĐHCĐ thường niên năm 2024 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	100%
19	24-98/NQ-PBHC	04/04/2024	Nghị quyết thông qua nội dung hợp ĐHCĐ thường niên năm 2024 của Cty ĐNB	100%
20	24-99/NQ-PBHC	04/04/2024	Nghị quyết thông qua nội dung hợp ĐHCĐ thường niên năm 2024 của Cty Miền Bắc	100%
21	24-100/NQ-PBHC	04/04/2024	Nghị quyết thông qua nội dung hợp ĐHCĐ thường niên năm 2024 của Cty TNB	100%
22	24-110/NQ-PBHC	04/11/2024	NQ v/v phê duyệt điều chỉnh Thuyết minh bộ định mức 4 và danh mục chi tiết bộ định mức 4, 5 của dây chuyền sản xuất Ure và NPK	100%
23	24-119/QĐ-PBHC	15/04/2024	QĐ v/v thành lập đoàn kiểm toán nội bộ đợt 1 năm 2024 của PVFCCo	100%
24	24-129/QĐ-PBHC	24/04/2024	Vv Phê duyệt thù lao, phụ cấp chức danh thành viên HĐQT	100%
25	24-133/NQ-PBHC	24/04/2024	NQ v/v công tác cán bộ đối với các ban thành lập mới	100%
26	24-134/NQ-PBHC	24/04/2024	NQ v/v phương án bổ nhiệm/giới thiệu nhân sự người đại diện của PVFCCo tại Công ty CP Bao bì Đạm Phú Mỹ	100%
27	24-135/NQ-PBHC	25/04/2024	NQ v/v kiện toàn cơ cấu, vị trí chức danh lãnh đạo tại Ban Tổng hợp và Văn phòng TCT	100%
28	24-138/NQ-PBHC	25/04/2024	NQ phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2023 của các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên Tổng công ty	100%
29	24-139/NQ-PBHC	25/04/2024	NQ v/v thông qua Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của PVFCCo	100%
30	24-144/QĐ-PBHC	25/04/2024	QĐ v/v điều động và bổ nhiệm cán bộ ông Trương Thế Vinh	100%
31	24-146/QĐ-PBHC	25/04/2024	QĐ v/v giao nhiệm vụ kiêm nhiệm Thư ký Tổng Công ty cho ông Phạm Trần Kiên	100%

Stt	Số Nghị quyết, Quyết định/	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
32	24-174/NQ-PBHC	14/05/2024	NQ v/v thông qua nội dung kiện toàn về chức năng nhiệm vụ tại Văn phòng Tổng công ty, Ban Tổ chức Nhân sự & Đào tạo, Ban Kỹ thuật & An toàn và Ban Pháp chế & Tuân thủ	100%
33	24-180/QĐ-PBHC	15/05/2024	QĐ v/v kiện toàn cơ cấu, vị trí chức danh lãnh đạo tại Ban Tổng hợp	100%
34	24-182/QĐ-PBHC	17/05/2024	QĐ v/v điều động và bổ nhiệm cán bộ - ông Hoàng Tuấn Vinh	100%
35	24-189/QĐ-PBHC	23/05/2024	Nghị quyết v/v phương án triển khai chương trình an sinh xã hội năm 2024 – 2025	100%
36	24-199/QĐ-PBHC	28/05/2024	QĐ v/v bổ nhiệm cán bộ ông Võ Ngọc Phương giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty.	100%
37	24-200/QĐ-PBHC	28/05/2024	QĐ v/v giao nhiệm vụ phụ trách Kế toán đối với ông Trần Tuấn Kiệt	100%
38	24-208/QĐ-PBHC	31/05/2024	QĐ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị PVFCCo	100%
39	24-209/QĐ-PBHC	31/05/2024	QĐ v/v thành lập các ủy ban giúp việc của Hội đồng quản trị PVFCCo	100%
40	24-210/QĐ-PBHC	31/05/2024	QĐ v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị	100%
41	24-211/QĐ-PBHC	31/05/2024	QĐ v/v thông qua số lượng, thành phần nhân sự các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị PVFCCo	100%
42	24-212/NQ-PBHC	31/05/2024	NQ v/v phân công công việc trong Hội đồng quản trị	100%
43	24-215/NQ-PBHC	05/06/2024	NQ v/v phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng đầu tư tiền gửi năm 2024	100%
44	24-216/NQ-PBHC	05/06/2024	NQ về việc điều chỉnh các bộ định mức số 8.1, 8.2, 8.3 và 8.4	100%
45	24-217/NQ-PBHC	07/06/2024	NQ v/v chấp thuận điều chỉnh nội dung hợp đồng mua bán khí năm 2024 với PV GAS	100%
46	24-232/NQ-PBHC	25/06/2024	NQ v/v chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án nhà máy sản xuất nước Oxy già giữa PVFCCo và PVChem	100%
47	24-240/NQ-PBHC	05/07/2024	NQ v/v phiên họp định kỳ quý 2/2024 của HĐQT	100%
48	24-242/QĐ-PBHC	05/07/2024	QĐ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị PVFCCo	100%

Stt	Số Nghị quyết, Quyết định/	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
49	24-243/NQ-PBHC	05/07/2024	NQ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp và ký hợp đồng đơn hàng thuê đơn vị cung cấp dịch vụ soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%
50	24-250/QĐ-PBHC	12/07/2024	Vv Phê duyệt xếp lương chức danh thành viên HĐQT	100%
51	24-279/NQ-PBHC	09/08/2024	Chi cổ tức 2023	
52	24-294/NQ-PBHC	21/08/2024	Vv Bán cổ phiếu quỹ	100%
53	24-295/QĐ-PBHC	27/08/2024	Vv Phê duyệt xếp lương chức danh chủ tịch HĐQT	100%
54	24-307/QĐ-PBHC	27/08/2024	QĐ V/v kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số tại PVFCCo	100%
55	24-322/NQ-PBHC	06/09/2024	NQ về công tác cán bộ tại Trung tâm Nghiên cứu & Ứng dụng	100%
56	24-338/QĐ-PBHC	19/09/2024	QĐ V/v phê duyệt xếp lương chức danh thành viên Hội đồng quản trị	100%
57	24-344/QĐ-PBHC	23/09/2024	QĐ V/v thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty - ông Cao Trung Kiên	100%
58	24-348/NQ-PBHC	26/09/2024	NQ về định biên cán bộ quản lý tại các công ty có vốn góp chi phối của PVFCCo	100%
59	24-350/QĐ-PBHC	27/09/2024	QĐ V/v bổ nhiệm lại cán bộ ông Lê Trọng Đình Chi	100%
60	24-351/NQ-PBHC	27/09/2024	NQ về việc đổi tên, kiện toàn chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và bổ sung định biên cán bộ quản lý một số ban/đơn vị Tổng công ty	100%
61	24-355/NQ-PBHC	30/09/2024	NQ phiên họp tháng 9/2024 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty	100%
62	24-356/QĐ-PBHC	30/09/2024	QĐ vv ban hành Quy chế lương, trả thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty	100%
62	24-357/QĐ-PBHC	30/09/2024	QĐ vv ban hành hệ thống thang bảng lương của Tổng Công ty	100%
63	24-363A/QĐ-PBHC	30/09/2024	Đổi tên các ban VPTCT	100%
64	24-367/QĐ-PBHC	06/10/2024	QĐ vv phê duyệt Mức lương tối thiểu trên một hệ số lương chức danh của Tổng Công ty	100%
65	24-386/QĐ-PBHC	10/10/2024	QĐ vv ban hành Quy chế tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị, tài sản, thẻ tín dụng và chế độ công tác phí của TCT	100%
66	24-393/QĐ-PBHC	14/10/2024	QĐ vv phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án Nâng công suất xưởng NH3 của NMĐPM và NPK công nghệ hoá học	100%
67	24-394/QĐ-PBHC	14/10/2024	QĐ vv ban hành Quy chế quản lý hoạt động KHCN của TCT	100%

Stt	Số Nghị quyết, Quyết định/	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
68	24-401/QĐ-PBHC	18/10/2024	Chuyển đổi chức danh TB QTNL	100%
69	24-402/QĐ-PBHC	18/10/2024	Chuyển đổi chức danh TB TM	100%
70	24-407/QĐ-PBHC	18/10/2024	QĐ vv thành lập Tổ thẩm định BC nghiên cứu khả thi (FS) Dự án NM sản xuất Oxy già (Dự án H2O2)	100%
71	24-410/NQ-PBHC	18/10/2024	NQ vv phê duyệt danh mục chức danh công việc của Ban Tổng hợp và Ban KTNB TCT	100%
72	24-411/NQ-PBHC	18/10/2024	NQ vv chấp thuận điều chỉnh KH mua sắm tài sản, TTB năm 2024 của Công ty Miền Bắc	100%
73	24-501/NQ-PBHC	24/10/2024	NQ vv chuyển xếp lương, phụ cấp đối với TV HĐQT, TV BKS Tổng công ty	100%
74	24-724/NQ-PBHC	06/11/2024	NQ vv sửa đổi, bổ sung điều 3 NQ 24-212/NQ-PBHC ngày 31/05/2024 của HĐQT về phân công nhiệm vụ theo lĩnh vực chuyên môn cho các TVHĐQT	100%
75	24-725/QĐ-PBHC	06/11/2024	QĐ vv kiện toàn nhân sự kiêm nhiệm thư ký một số ủy ban thuộc HĐQT TCT	100%
76	24-730/QĐ-PBHC	15/11/2024	QĐ vv ban hành Quy chế mua sắm hàng hoá và dịch vụ	100%
77	24-731/QĐ-PBHC	15/11/2024	QĐ vv ban hành Quy chế quản lý đầu tư	100%
78	24-745/QĐ-PBHC	21/11/2024	QĐ vv ban hành Quy chế quản lý công tác đào tạo	100%
79	24-766/QĐ-PBHC	12/12/2024	QĐ V/v bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty - ông Vũ An	100%
80	24-766/QĐ-PBHC	12/12/2024	QĐ V/v thôi phụ trách Kế toán trưởng - ông Trần Tuấn Kiệt	100%
81	24-768/QĐ-PBHC	12/12/2024	QĐ V/v bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban TCKT Tổng Công ty - ông Lê Hồng Quân	100%
82	24-769/QĐ-PBHC	12/12/2024	QĐ V/v giao nhiệm vụ phụ trách Ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty - bà Nguyễn Thị Hương Lan	100%
83	24-771/NQ-PBHC	12/12/2024	Nghị quyết về công tác cán bộ tại các công ty con thuộc Tổng công ty	80%
84	24-776/NQ-PBHC	25/12/2024	NQ phiên họp tháng 12/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty	100%
85	24-777/NQ-PBHC	26/12/2024	NQ V/v ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	100%
86	24-778/NQ-PBHC	26/12/2024	NQ V/v ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Trung	100%

Stt	Số Nghị quyết, Quyết định/	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
87	24-779/NQ-PBHC	26/12/2024	NQ V/v ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	100%
88	24-780/NQ-PBHC	26/12/2024	NQ V/v ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	100%
89	24-787/QĐ-PBHC	31/12/2024	QĐ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp gói bảo hiểm Nhà máy 2025-2026	100%
90	24-788/QĐ-PBHC	31/12/2024	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh	100%

III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG, LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM

1. Về chi phí hoạt động:

Các thành viên HĐQT chuyên trách và thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc làm việc chuyên trách, thường xuyên tại Tổng công ty sử dụng phòng làm việc, các tiện ích, phương tiện di chuyển, công cụ, dụng cụ làm việc và thực hiện các chế độ công tác, đào tạo... theo các Quy chế của Tổng công ty về các định mức chi phí hành chính và các trang thiết bị, Quy chế về chế độ công tác phí, Chính sách nhân viên... và được hạch toán theo quy định vào chi phí quản lý chung của Tổng công ty.

2. Về chính sách tiền lương, thù lao và tiền thưởng, phúc lợi khác:

Tổng công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người quản lý, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Tổng công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Tổng công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Chi tiết tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024 của các Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc:

DVT: Triệu đồng

TT	Họ & tên	Chức danh	Quỹ Tiền lương	Quỹ Tiền thưởng	Tổng thu nhập	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		6.620	767	7.387	
1	Nguyễn Xuân Hòa	Chủ tịch HĐQT	1.226	132	1.358	Kiểm nhiệm từ 29/03/2024 đến 15/08/2024 Chuyên trách từ 16/08/2024
2	Phan Công Thành	TV HĐQT kiêm TGD	1.818	227	2.045	Giữ chức TGD từ 25/01/2024
3	Nguyễn Ngọc Anh	TV HĐQT	627	58	685	Kiểm nhiệm từ 01/01/2024 đến 31/08/2024

TT	Họ & tên	Chức danh	Quỹ Tiền lương	Quỹ Tiền thưởng	Tổng thu nhập	Ghi chú
						Chuyên trách từ 01/09/2024
4	Trịnh Văn Khiêm	TV HĐQT	1.396	175	1.571	
5	Hồ Quyết Thắng	TV HĐQT độc lập	1.396	175	1.571	
6	Hoàng Trọng Dũng	Nguyên Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	65	-	65	Kiểm nhiệm từ 01/01/2024 đến 29/03/2024
7	Dương Trí Hội	Nguyên TV HĐQT không chuyên trách	92	-	92	Kiểm nhiệm từ 01/01/2024 đến 29/03/2024

IV. BÁO CÁO GIAO DỊCH VỚI BÊN CÓ LIÊN QUAN

- Giao dịch với các bên liên quan của Tổng công ty:

STT	Tên đơn vị	Giá trị giao dịch (VND)
	Bán hàng	144.636.330.675
1	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	132.966.743.012
2	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	10.926.419.500
3	Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí	631.685.913
4	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	111.482.250
	Mua hàng	6.790.343.745.788
5	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	6.242.440.252.264
6	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	257.773.330.310
7	Công ty Cổ phần PVI	97.090.629.283
8	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	68.890.282.200
9	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	64.050.991.322
10	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	19.128.018.604
11	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí	11.434.750.000
12	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	11.202.041.758
13	Công ty TNHH Dung dịch Khoan Và Dịch vụ Dầu Khí	5.311.902.058
14	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (TP.Hà Nội)	5.274.120.727
15	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	1.673.422.960
16	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí Vũng Tàu	1.611.449.260
17	Công ty Cổ phần Xăng dầu - Dầu khí Vũng Tàu	1.496.158.265
18	Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí - PetroWaco	1.040.040.724
19	Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam	960.000.000
20	Công ty Cổ phần Đào tạo kỹ thuật PVD	427.171.563
21	Viện Dầu khí Việt Nam	287.845.490
22	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	251.339.000
23	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	-

- Giao dịch giữa Tổng công ty với Tổng công ty Hóa chất và dịch vụ Dầu khí – CTCP- Chi nhánh Dịch vụ hóa chất dầu khí (PVChem-CS), là doanh nghiệp mà Tổng giám đốc TCT là người quản lý tại PVChem trong 03 năm gần đây:

- Hợp đồng mua bán số 44/2024/CNHC/KD-PVChem ngày 24/4/2024 mua hóa chất H3PO4 cho NM ĐPM, giá trị có VAT 55.938.177.051 đồng.

- Hợp đồng mua bán số 46/2024/CNHC/KD-PVChem-CS/B_AMMONIA ngày 24/5/2024 bán NH₃ cho PVChem CS, giá trị 949 triệu đồng (chưa VAT)..

- Hợp đồng mua bán NH₃ số 47/2024/CNHC/KD-PVChem-Tech/B_Ammonia ngày 05/6/2024.

V. HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT:

Thành viên độc lập HĐQT của Tổng công ty đã lập báo cáo về hoạt động của thành viên độc lập và đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về về quản trị/điều hành của Tổng công ty trong năm 2024 (như báo cáo đính kèm).

VI. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Trong quý 2/2024, Hội đồng quản trị đã thành lập 3 Ủy ban thuộc HĐQT và bắt đầu hoạt động từ ngày 01/06/2024, gồm: Ủy ban về Kế hoạch & Kinh doanh, Ủy ban về Quản trị rủi ro & Chế độ chính sách, Ủy ban về Đầu tư phát triển và Khoa học Công nghệ. Các Ủy ban đã họp 3 cuộc họp định kỳ các quý 2, 3 và 4 năm 2024 để thảo luận, cho ý kiến về các nội dung Ban điều hành đề xuất, báo cáo để HĐQT xem xét tại các cuộc họp của HĐQT.

VII. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

VIII. VIỆC THỰC HIỆN CÔNG VIỆC ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023:

1. ĐHĐCĐ đã thông qua chủ trương giao cho HĐQT xây dựng phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu để trình cấp thẩm quyền thông qua. Trong năm 2024 HĐQT đã tiếp tục xây dựng, hoàn thiện phương án để trình ĐHĐCĐ thông qua vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.
2. ĐHĐCĐ đã thông qua danh sách các đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

IX. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025:

- 1.1. Lãnh đạo, quản trị Tổng công ty tập trung, phấn đấu thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm 2025, trong đó đặc biệt là đảm bảo hoạt động SXKD liên tục, hiệu quả.

- 1.2. Công tác sản xuất: Vận hành Nhà máy Đạm Phú Mỹ, xưởng sản xuất NPK và xưởng sản xuất UFC85/Formaldehyde đảm bảo an toàn, ổn định; Áp dụng các giải pháp công nghệ và kỹ thuật để kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm, phòng ngừa các rủi ro ảnh hưởng đến an toàn vận hành; đồng thời tập trung chỉ đạo công tác bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ 2025.
- 1.3. Công tác kinh doanh: Thực hiện các giải pháp linh hoạt trong công tác bán hàng theo mô hình kinh doanh được duyệt để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Tăng cường công tác tiếp thị và truyền thông về bộ nhận diện thương hiệu; Xây dựng hệ thống phân phối phân bón bền vững trong nước và tìm kiếm mở rộng thị trường nước ngoài.
- 1.4. Công tác kiểm soát chi phí: Tăng cường công tác quản lý chi phí, hạ giá thành sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động toàn Tổng công ty. Trong đó, tập trung nâng cao công tác quản trị hàng tồn kho, đảm bảo giá trị và chất lượng hàng tồn kho nhằm tối ưu chi phí hoạt động SXKD; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên đảm bảo quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, an toàn và hiệu quả.
- 1.5. Nâng cao hiệu quả công tác quản trị tài chính, cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ để đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và nguồn lực hiện có của PVFCCo. Tiếp tục hoàn thiện xây dựng phương án xử lý chênh lệch vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ, tăng vốn điều lệ năm 2025 để báo cáo các cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.
- 1.6. Công tác đầu tư – xây dựng chiến lược: Triển khai các dự án đầu tư, công tác nghiên cứu đầu tư theo kế hoạch 5 năm 2021-2025; Xây dựng hoàn thiện Chiến lược phát triển PVFCCo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- 1.7. Công tác tái cơ cấu hệ thống: Hoàn thiện Đề án Tái cấu trúc PVFCCo giai đoạn 2021-2025; Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tại các công ty con, thoái vốn tại các công ty liên kết theo phương án được phê duyệt. Hoàn thành giai đoạn 2 công tác cải tiến hệ thống quản trị nội bộ: hệ thống văn bản quy định nội bộ, hệ thống quản trị và kiểm soát rủi ro, kiện toàn/tinh gọn bộ máy quản lý, điều hành, công tác ứng dụng công nghệ/chuyển đổi số/quản trị doanh nghiệp (ESG).

2. Dự kiến chương trình công tác của HĐQT:

Để triển khai công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị Tổng công ty thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ như trên, Hội đồng quản trị dự kiến chương trình công tác năm 2025 trong các quý như sau:

2.1. Quý 1/2025:

- Xử lý, hoàn thành các nội dung quan trọng chuyển tiếp từ năm 2024.
- Chỉ đạo các công việc: Kiện toàn nhân sự lãnh đạo, chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên/bất thường theo yêu cầu.
- Thông qua dự kiến nội dung, tài liệu ĐHĐCĐ 2025.
- Tham dự và chỉ đạo tại các cuộc họp quan trọng về triển khai nhiệm vụ, kế hoạch năm 2025 của Tổng công ty.
- Phê duyệt và ban hành/sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định, định mức, .. thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ 2025.
- Họp HĐQT phiên định kỳ ngày 31/03/2025.
- Xử lý các công việc khác phát sinh theo thẩm quyền HĐQT.

2.2. Quý 2/2025:

- Đánh giá kết quả thực hiện KH SXKD quý 1/2025.

- Phê duyệt và ban hành/sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định, định mức, .. thuộc thẩm quyền của HĐQT và trình ĐHĐCĐ ban hành theo thẩm quyền ĐHĐCĐ.
- Chỉ đạo và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025.
- Chỉ đạo công tác sơ kết 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025, chỉ đạo công tác xây dựng KH 2026 (theo quy chế quản lý công tác kế hoạch).
- Hợp HĐQT phiên định kỳ ngày 27/06/2025.
- Xử lý các công việc khác phát sinh theo thẩm quyền HĐQT.

2.3. Quý 3/2025:

- Đánh giá kết quả thực hiện KH SXKD 6 tháng đầu năm 2025.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2026.
- Phê duyệt và ban hành/sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định, định mức, .. thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Hợp/hội nghị chuyên đề: Xem xét đề chỉ đạo Tổng công ty tổ chức các hội nghị chuyên đề cần thiết.
- Thực hiện giám sát tại các công ty thành viên (thành viên HĐQT phụ trách đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện).
- Hợp HĐQT phiên định kỳ ngày 26/09/2025.
- Xử lý các công việc khác phát sinh theo thẩm quyền HĐQT.

2.4. Quý 4/2025:

- Chỉ đạo hoàn thiện công tác xây dựng Kế hoạch SXKD 2026
- Chỉ đạo công tác báo cáo, tổng kết năm 2025 và triển khai kế hoạch năm 2026.
- Phê duyệt và ban hành/sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định, định mức,... thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Hợp HĐQT phiên định kỳ ngày 10/12/2025.
- Xử lý các công việc khác phát sinh theo thẩm quyền HĐQT.

3. Các công việc thường xuyên và phát sinh khác.

- Tổ chức các phiên họp HĐQT bất thường, tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT theo yêu cầu thực tế.
- Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Tổng giám đốc, bộ máy điều hành TCT và Người đại diện của TCT tại các đơn vị (NDD); Các TV HĐQT thực hiện các công việc theo phân công phụ trách và bút phê xử lý/phân công văn bản của Chủ tịch HĐQT/ Kế hoạch hoạt động chung của HĐQT.
- Công tác cung cấp thông tin và quan hệ cổ đông (IR).
- Chỉ đạo các Tổ thẩm định, Tổ giúp việc, các Ban chỉ đạo,... về công tác đầu tư dự án, công tác tái cấu trúc; chỉ đạo hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, chuyển đổi số, ESG.
- Chỉ đạo công tác hoàn thiện, triển khai chiến lược phát triển mảng hóa chất, phân bón hữu cơ chất lượng cao, mô hình kinh doanh mới.
- Giám sát, đánh giá kết quả hoạt động SXKD và quản lý chi phí hàng quý trên cơ sở báo cáo của Ban điều hành (theo Nghị quyết phê duyệt và giao KH SXKD năm 2025).
- Đánh giá công tác hoạt động của HĐQT và các Thành viên HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Hòa

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 277 và khoản 4 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán, Thành viên độc lập HĐQT của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP lập báo cáo trình ĐHĐCĐ về hoạt động của thành viên độc lập và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động quản trị của Tổng công ty năm 2024, cụ thể như sau:

1/Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT:

* Đảm trách nhiệm vụ theo phân công của HĐQT:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật và phụ trách các lĩnh vực:

- Công tác sản xuất (vận hành, bảo dưỡng, an toàn, môi trường, chất lượng, tiêu chuẩn/định mức về sản xuất);
- Công tác đầu tư phát triển, nghiên cứu - phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển bền vững (ESG) và công tác chuyển đổi số;
- Công tác quan hệ cổ đông & nhà đầu tư; Công tác ngăn ngừa xung đột lợi ích: Các công việc, các hoạt động, giao dịch của TCT với người nội bộ và các đơn vị có liên quan, đánh giá và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của HĐQT;
- Chủ nhiệm Ủy ban Đầu tư phát triển & Khoa học công nghệ;
- Các nhiệm vụ khác của thành viên HĐQT theo phân công của HĐQT.

* Năm 2024 đã hoạt động với vai trò thành viên độc lập HĐQT, đáp ứng tiêu chí thành viên độc lập không điều hành, đã tham dự và ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của HĐQT.

Thành viên độc lập đã tích cực kết nối với Ban lãnh đạo và bộ phận chức năng tiếp tục tăng cường truyền tải đến nhà đầu tư về những giá trị, những lợi thế của Tổng công ty và nỗ lực từ ban quản trị, điều hành nhằm cải thiện công tác quản trị và đảm bảo quyền lợi của cổ đông và ngược lại cũng mang những đóng góp, ý tưởng từ nhà đầu tư về cho HĐQT về đường lối, chiến lược phát triển, hay những phương hướng về tìm nhà đầu tư chiến lược. Dựa trên chiến lược phát triển trung và dài hạn mới được cập nhật, thành viên độc lập đã và đang tham gia hỗ trợ Ban lãnh đạo tìm kiếm các cơ hội, đối tác tiềm năng tham gia sản xuất, phân phối kinh doanh hóa chất.

2/Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về quản trị/điều hành của Tổng công ty trong năm 2024:

Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về quản trị công ty, Điều lệ Tổng công ty và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị và cán bộ điều hành đã thực hiện và tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn được giao theo quy định với mục tiêu bảo vệ quyền lợi cho toàn thể cổ đông của Tổng công ty, kết quả được thể hiện qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

Để tiến tới và tiếp cận sát với các chuẩn mực quản trị tiên tiến, HĐQT đã nhận thức và thúc đẩy công tác rà soát, cải tiến nội dung hoạt động theo hướng tăng cường hiệu quả hệ thống quản trị và giám sát, xây dựng cơ chế phân cấp mạnh mẽ và phù hợp để giảm bớt sự tham gia vào các hoạt động mang tính chất điều hành. Trong năm 2024, Tổng công ty đã đạt được kết quả đáng

kể về thực hiện chương trình tái cơ cấu nhằm tinh gọn bộ máy và cải tiến mô hình kinh doanh, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ và đặc biệt đã tăng cường công tác quản trị với việc thành lập các ủy ban, chỉ đạo xây dựng công tác kiểm soát, quản trị rủi ro và phát triển bền vững. Tổng công ty đã và đang có những nền tảng quản trị tốt trong số những công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước.

Trân trọng,

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

(Đã ký)

Hồ Quyết Thắng

Phần 3 – KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urea Phú Mỹ	Nghìn tấn	780,0
1.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	165,0
1.3	Phân bón khác Nhà máy sản xuất	Nghìn tấn	8,5
1.4	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	12,0
1.5	NH ₃ sản xuất bán thương mại	Nghìn tấn	51,0
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urea Phú Mỹ	Nghìn tấn	800,0
2.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	175,0
2.3	Phân bón khác Nhà máy sản xuất	Nghìn tấn	9,0
2.4	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	9,0
2.5	NH ₃	Nghìn tấn	50,0
2.6	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	235,0
2.7	CO ₂	Nghìn tấn	36,0
2.8	Hóa chất khác	Nghìn tấn	6,8

2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.876
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	410
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	320
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	252
5	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Triệu đồng/người/tháng	676

Tổng công ty nỗ lực tăng trưởng một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025, trong đó phân đầu doanh thu hợp nhất tăng 8% so với thực hiện năm 2024.

3. Kế hoạch công ty mẹ:

3.1. Kế hoạch Tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	Tỷ đồng	10.508
	Vốn điều lệ/vốn điều lệ bình quân	Tỷ đồng	6.800
	Tỷ lệ tham gia của Tập đoàn	%	59,58
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.817
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	369
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	294
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH bình quân	%	2,8
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	12
7	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,52

3.2. Kế hoạch vốn đầu tư

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
I	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.040,5
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	400,5

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
2	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	640,0
3	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
II	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.040,5
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.040,5
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	0
III	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	1.040,5
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.040,5
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	0,0

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có những chỉ tiêu cần điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình hoạt động, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (nếu có) cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Hòa

Phần 4 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Xuân Hòa	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Ông Phan Công Thành	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Ông Trịnh Văn Khiêm	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Ông Hoàng Trọng Dũng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Ông Dương Trí Hội	Thành viên (miễn nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Ông Hồ Quyết Thắng	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Công Thành	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25 tháng 01 năm 2024)
Ông Đào Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2024)
Ông Cao Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 23 tháng 9 năm 2024)
Ông Vũ An	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 12 năm 2024)

Ban Kiểm soát

Ông Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban kiểm soát
Ông Lương Phương	Thành viên
Bà Trần Thị Phương	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Ông Phan Công Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2025
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 35 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có nghĩa vụ bảo lãnh theo thỏa thuận đã ký với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (“Tập đoàn”) liên quan đến cam kết bảo lãnh của Tập đoàn cho khoản vay vốn trung và dài hạn của Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam - Công ty liên kết của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã ghi nhận quyền và nghĩa vụ phát sinh trong năm 2024 tương ứng với các bên liên quan.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Khúc Thị Lan Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2023-001-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM**

*Ngày 27 tháng 3 năm 2025
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam*

Nguyễn Thị Ngân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành
nghề
kiểm toán số 5248-2025-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Thuyết		Số cuối năm	Số đầu năm
	Mã số	minh		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.219.573.591.341	9.565.106.752.268
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.004.912.303.570	1.241.561.362.115
1. Tiền	111		741.876.402.650	574.781.435.783
2. Các khoản tương đương tiền	112		263.035.900.920	666.779.926.332
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	9.464.000.000.000	5.385.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		9.464.000.000.000	5.385.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		653.185.512.324	642.215.358.351
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	276.247.523.509	432.251.479.566
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	227.545.463.111	56.288.686.447
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	532.760.539.063	377.802.561.892
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(383.368.013.359)	(224.127.369.554)
IV. Hàng tồn kho	140	10	1.730.684.831.761	1.910.840.607.214
1. Hàng tồn kho	141		1.731.334.756.236	1.942.109.074.750
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(649.924.475)	(31.268.467.536)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		366.790.943.686	385.489.424.588
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	8.847.530.205	33.978.366.057
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		357.943.413.481	310.224.881.046
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	-	41.286.177.485
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.332.712.856.166	3.744.153.277.315
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.125.000.000	876.100.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	1.125.000.000	876.100.000
II. Tài sản cố định	220		2.711.222.351.120	2.988.445.788.293
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	1.852.113.498.553	2.154.198.652.529
- Nguyên giá	222		11.632.992.941.593	11.574.815.724.954
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.780.879.443.040)	(9.420.617.072.425)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	859.108.852.567	834.247.135.764
- Nguyên giá	228		1.220.829.677.992	1.182.099.652.534
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(361.720.825.425)	(347.852.516.770)

III. Bất động sản đầu tư	230	15	180.772.898.610	190.456.645.571
- Nguyên giá	231		317.953.542.202	317.953.542.202
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(137.180.643.592)	(127.496.896.631)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		89.432.287.256	261.326.265.034
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	89.432.287.256	261.326.265.034
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		34.189.383.462	33.359.983.256
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	18	30.589.383.462	29.759.983.256
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5	20.502.000.000	20.502.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5	(16.902.000.000)	(16.902.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		315.970.935.718	269.688.495.161
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	67.439.702.684	57.616.661.429
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	12	97.580.052.912	59.981.494.127
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10	128.013.698.990	129.152.858.473
4. Tài sản dài hạn khác	268		22.937.481.132	22.937.481.132
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270			
(270=100+200)			16.552.286.447.507	13.309.260.029.583

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.372.450.027.238	1.764.060.255.739
I. Nợ ngắn hạn	310		5.198.718.914.842	1.484.492.945.240
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	691.027.535.623	768.442.429.490
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	20	216.889.576.593	124.312.355.882
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	58.254.209.708	6.127.123.790
4. Phải trả người lao động	314		177.347.094.144	164.498.016.812
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	121.855.980.698	239.514.869.880
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		18.181.819	18.181.819
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	188.515.955.342	71.840.876.194
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	24	3.422.025.863.029	-
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	253.973.730.976	8.176.000.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		68.810.786.910	101.563.091.373
II. Nợ dài hạn	330		173.731.112.396	279.567.310.499
1. Phải trả dài hạn khác	337	22	2.807.058.000	2.219.808.500
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		132.540.000.000	132.540.000.000
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	-	102.177.312.389
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		38.384.054.396	42.630.189.610

D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		11.179.836.420.269	11.545.199.773.844
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	11.179.836.420.269	11.545.199.773.844
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.914.000.000.000	3.914.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.914.000.000.000	3.914.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.179.913.858	21.179.913.858
3. Cổ phiếu quỹ	415		(2.296.824.120)	(2.296.824.120)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.599.179.502.370	4.599.179.502.370
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.470.369.047.680	2.838.340.934.833
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.048.700.696.050	2.435.451.267.470
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		421.668.351.630	402.889.667.363
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		177.404.780.481	174.796.246.903
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		16.552.286.447.507	13.309.260.029.583

Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu

Lê Hồng Quân
Kế toán trưởng

Ông Phan Công Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết		Năm nay	Năm trước
	Mã số	minh		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		13.657.031.176.628	13.719.510.012.331
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		160.888.952.925	150.324.493.920
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	28	13.496.142.223.703	13.569.185.518.411
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	11.598.010.673.565	11.917.438.631.877
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	28	1.898.131.550.138	1.651.746.886.534
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	369.143.114.332	457.576.170.227
7. Chi phí tài chính	22	31	65.028.684.735	71.157.838.669
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		47.838.183.679	50.638.299.383
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24	18	2.649.700.205	2.664.912.263
9. Chi phí bán hàng	25	32	837.208.423.254	848.444.338.144
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	702.811.258.885	502.354.622.004
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		664.875.997.801	690.031.170.207
12. Thu nhập khác	31		12.791.842.667	11.025.864.376
13. Chi phí khác	32		8.336.263.370	10.090.505.890
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		4.455.579.297	935.358.486
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		669.331.577.098	690.966.528.693
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	152.663.594.385	33.233.788.075
17. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	33	(37.598.558.785)	127.915.820.096
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		554.266.541.498	529.816.920.522
<i>Trong đó:</i>				
18.1 Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		537.763.664.155	519.466.561.842
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		16.502.877.343	10.350.358.680
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	1.078	1.029

Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu

Lê Hồng Quân
Kế toán trưởng

Ông Phan Công Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	669.331.577.098	690.966.528.693
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	393.838.974.383	403.299.073.758
Các khoản dự phòng	03	272.242.519.331	(364.604.096.606)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại	04	(3.065.306.806)	763.978.887
các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ			
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(346.166.068.458)	(452.967.211.465)
Chi phí lãi vay	06	47.838.183.679	50.638.299.383
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.034.019.879.227	328.096.572.650
Thay đổi các khoản phải thu	09	(187.933.522.440)	(239.668.055.799)
Thay đổi hàng tồn kho	10	211.913.477.997	2.089.951.570.430
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	148.751.345.070	(551.418.283.375)
Thay đổi chi phí trả trước	12	15.307.794.597	(29.502.348.922)
Tiền lãi vay đã trả	14	(46.079.958.516)	(76.374.372.520)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(64.714.670.264)	(344.716.043.525)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(163.434.814.750)	(231.522.416.705)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	947.829.530.921	944.846.622.234
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(85.463.362.684)	(240.758.232.062)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	524.381.835	906.078.161
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(17.258.000.000.000)	(9.615.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	13.179.000.000.000	11.110.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	355.728.465.186	420.929.990.034
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.808.210.515.663)	1.676.077.836.133

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số		
		Năm nay	Năm trước
III.LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	5.068.036.976.529	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.646.011.113.500)	(707.152.179.119)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(801.478.274.775)	(2.755.413.813.475)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	2.620.547.588.254	(3.462.565.992.594)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(239.833.396.488)	(841.641.534.227)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.241.561.362.115	2.083.841.053.069
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	3.184.337.943	(638.156.727)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	1.004.912.303.570	1.241.561.362.115

Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu

Lê Hồng Quân
Kế toán trưởng

Ông Phan Công Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2025

(Vui lòng xem toàn văn phần thuyết minh tại BCTC được công bố trên trang thông tin tiện tử của TCT- www.dpm.vn)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Xuân Hòa	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Ông Phan Công Thành	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Ông Trịnh Văn Khiêm	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Ông Hoàng Trọng Dũng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Ông Dương Trí Hội	Thành viên (miễn nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Ông Hồ Quyết Thắng	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Công Thành	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25 tháng 01 năm 2024)
Ông Đào Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2024)
Ông Cao Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 23 tháng 9 năm 2024)
Ông Vũ An	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 12 năm 2024)

Ban Kiểm soát

Ông Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban kiểm soát
Ông Lương Phương	Thành viên
Bà Trần Thị Phương	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Ông Phan Công Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2025
TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 33 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có nghĩa vụ bảo lãnh theo thỏa thuận đã ký với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (“Tập đoàn”) liên quan đến cam kết bảo lãnh của Tập đoàn cho khoản vay vốn trung và dài hạn của Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam - Công ty liên kết của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã ghi nhận quyền và nghĩa vụ phát sinh trong năm 2024 tương ứng với các bên liên quan.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Khúc Thị Lan Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2023-001-1

Nguyễn Thị Ngân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5248-2025-001-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 27 tháng 3 năm 2025

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã Thuyết		Số cuối năm	Số đầu năm
	số	minh		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		12.496.520.121.298	8.937.017.722.367
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	586.545.559.539	881.189.688.014
1. Tiền	111		586.545.559.539	402.189.688.014
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	479.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	9.464.000.000.000	5.385.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		9.464.000.000.000	5.385.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		505.681.599.650	498.808.741.525
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	128.228.279.686	253.517.305.809
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	225.888.262.810	54.795.972.621
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	534.933.070.513	414.622.832.649
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(383.368.013.359)	(224.127.369.554)
IV. Hàng tồn kho	140	10	1.573.860.869.357	1.790.818.021.530
1. Hàng tồn kho	141		1.573.865.081.240	1.813.223.437.892
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.211.883)	(22.405.416.362)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		366.432.092.752	381.201.271.298
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	8.488.679.271	33.445.778.200
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		357.943.413.481	310.224.881.046
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	-	37.530.612.052

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.629.719.444.739	4.034.859.789.217
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		845.000.000	616.100.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	845.000.000	616.100.000
II. Tài sản cố định	220		2.649.332.680.208	2.920.306.263.552
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	1.843.351.692.442	2.139.799.946.632
- Nguyên giá	222		11.434.291.097.154	11.374.970.849.546
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.590.939.404.712)	(9.235.170.902.914)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	805.980.987.766	780.506.316.920
- Nguyên giá	228		1.159.815.731.217	1.121.085.705.759
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(353.834.743.451)	(340.579.388.839)
III. Bất động sản đầu tư	230	14	180.772.898.610	190.456.645.571
- Nguyên giá	231		317.953.542.202	317.953.542.202
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(137.180.643.592)	(127.496.896.631)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		89.432.287.256	263.451.212.754
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	89.432.287.256	263.451.212.754
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	408.053.000.000	408.053.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		386.250.000.000	386.250.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252		680.903.000.000	680.903.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.502.000.000	20.502.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(679.602.000.000)	(679.602.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		301.283.578.665	251.976.567.340
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	54.893.338.597	41.932.369.816
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	95.439.059.946	57.953.857.919
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10	128.013.698.990	129.152.858.473
4. Tài sản dài hạn khác	268		22.937.481.132	22.937.481.132
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		16.126.239.566.037	12.971.877.511.584

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.129.790.048.862	1.597.410.685.121
I. Nợ ngắn hạn	310		5.088.741.536.466	1.450.935.483.122
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	701.974.749.955	793.815.596.415
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	168.219.059.815	130.183.283.405
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	51.153.338.302	3.628.717.232
4. Phải trả người lao động	314		152.642.824.979	143.195.333.282
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	119.336.534.620	236.570.092.763
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	181.017.109.572	50.008.881.377
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	3.406.130.863.029	-
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	253.973.730.976	8.176.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		54.293.325.218	85.357.578.648
II. Nợ dài hạn	330		41.048.512.396	146.475.201.999
1. Phải trả dài hạn khác	337	21	2.664.458.000	1.667.700.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	-	102.177.312.389
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		38.384.054.396	42.630.189.610
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		10.996.449.517.175	11.374.466.826.463
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	10.996.449.517.175	11.374.466.826.463
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.914.000.000.000	3.914.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.914.000.000.000	3.914.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.179.913.858	21.179.913.858
3. Cổ phiếu quỹ	415		(2.296.824.120)	(2.296.824.120)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.546.954.375.352	4.546.954.375.352
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.516.612.052.085	2.894.629.361.373
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.105.001.841.373	2.435.891.280.639
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		411.610.210.712	458.738.080.734
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		16.126.239.566.037	12.971.877.511.584

Trịnh Thị Bích Liên
Người lập biểuLê Hồng Quân
Kế toán trưởngÔng Phan Công Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		12.231.102.325.146	11.782.317.454.118
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	169.155.333.187	212.599.625.509
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	27	12.061.946.991.959	11.569.717.828.609
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	10.478.720.828.281	10.166.978.905.390
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.583.226.163.678	1.402.738.923.219
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	398.549.539.613	514.154.297.322
7. Chi phí tài chính	22	30	63.595.446.142	67.781.225.733
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		46.491.481.993	47.619.555.435
8. Chi phí bán hàng	25	31	680.555.013.769	710.286.850.451
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	626.551.274.343	429.680.915.830
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		611.073.969.037	709.144.228.527
11. Thu nhập khác	31		11.519.110.836	8.786.705.678
12. Chi phí khác	32		7.560.621.237	9.153.062.731
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		3.958.489.599	(366.357.053)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		615.032.458.636	708.777.871.474
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	134.907.449.951	24.328.423.358
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	32	(37.485.202.027)	115.711.367.371
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		517.610.210.712	568.738.080.745

Trịnh Thị Bích Liên
Người lập biểuLê Hồng Quân
Kế toán trưởngÔng Phan Công Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	615.032.458.636	708.777.871.474
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	386.283.021.970	394.327.941.371
Các khoản dự phòng	03	280.459.857.913	(423.204.632.982)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(3.064.957.906)	764.179.887
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(372.444.152.463)	(506.324.436.242)
Chi phí lãi vay	06	46.491.481.993	47.619.555.435
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	952.757.710.143	221.960.478.943
Thay đổi các khoản phải thu	09	(218.831.531.248)	(31.269.827.495)
Thay đổi hàng tồn kho	10	240.497.516.135	1.822.954.814.541
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	79.565.968.001	(575.119.241.508)
Thay đổi chi phí trả trước	12	11.996.130.148	(23.858.742.752)
Tiền lãi vay đã trả	14	(44.733.256.830)	(73.355.628.572)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(54.067.136.419)	(335.670.056.362)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(148.269.388.644)	(214.151.427.532)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	818.916.011.286	791.490.369.263
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			

1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(81.891.505.980)	(232.102.371.410)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	772.744	329.999.983
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(17.258.000.000.000)	(9.615.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	13.179.000.000.000	11.110.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	420.532.440.003	465.095.288.120
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.740.358.293.233)	1.728.322.916.693

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1. Tiền thu từ đi vay	33	5.052.141.976.529	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.646.011.113.500)	(707.152.179.119)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(782.516.698.600)	(2.738.880.797.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	2.623.614.164.429	(3.446.032.976.219)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(297.828.117.518)	(926.219.690.263)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	881.189.688.014	1.808.047.736.004
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	3.183.989.043	(638.357.727)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	586.545.559.539	881.189.688.014

Trịnh Thị Bích Liên
Người lập biểu

Lê Hồng Quân
Kế toán trưởng

Ông Phan Công Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2025

(Vui lòng xem toàn văn phần thuyết minh tại BCTC được công bố trên trang thông tin tiền tử của TCT- www.dpm.vn)

Phần 5 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

**TỜ TRÌNH
VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP**

Căn cứ quy định tại Điều 13 của Điều lệ Tổng công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí -CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phân phối lợi nhuận với nội dung như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện 2024:

* ĐHĐCĐ đã chấp thuận kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024 của Tổng công ty tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/03/2024, với các chỉ tiêu chính như sau:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 15%/mệnh giá cổ phiếu, từ nguồn lợi nhuận thực hiện 2024 và nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 chuyển sang. Cổ tức được chia trên dự kiến vốn điều lệ đã tăng lên 5.479 tỷ đồng.
- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: Theo KH 2024, tương đương 3 tháng lương, theo đó:
 - + Quỹ Thưởng của người quản lý: tương đương 1,5 tháng lương của Người quản lý.
 - + Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.
- Căn cứ hiệu quả thực tế hoạt động SXKD năm 2024 để điều chỉnh thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 cho phù hợp.

* Với kết quả SXKD năm 2024 theo báo cáo tài chính đã kiểm toán Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận 2024 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận năm 2024
1	Số dư lợi nhuận chưa phân phối từ 2023 chuyển qua năm 2024		2.105.001.841.373
2	Lợi nhuận sau thuế 2024		517.610.210.712
3	Trích lập các quỹ từ LNST 2024	(3=3.1+3.2)	291.826.556.885
3.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		136.543.493.671
	Trong đó: - Quỹ KTPL người lao động		134.583.493.671
	- Quỹ thưởng người quản lý		1.960.000.000
3.2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	(3.2 = 2*30%)	155.283.063.214
4	Chia cổ tức		587.001.390.000

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận năm 2024
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)	15%/mệnh giá	1.500
5	Lợi nhuận chuyển sang năm 2025	(6=4-5)	1.743.784.105.200

II. Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

- + Chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 12% VDL (VDL dự kiến 6.800 tỷ đồng).
- + Trích quỹ ĐTPT: 30% LNST
- + Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2025: Tổng công ty sẽ xem xét trình ĐHĐCĐ phù hợp với quy định, kết quả SXKD năm 2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Hòa

Phần 6 - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024, Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của PVFCCo

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Phân Bón và Hoá chất Dầu khí – Công ty Cổ phần đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 30/06/2007 và được sửa đổi bổ sung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Ban Kiểm soát Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát;
2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty.

(Chi tiết nội dung báo cáo như phụ lục đính kèm)

Trân trọng!.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD (để ph/hợp);
- Lưu: VT, BKS (03b).

Đính kèm:

- Phần 1: Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 của BKS
- Phần 2: Đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán độc lập.

T/M. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Huỳnh Kim Nhân

Phần 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát đã triển khai giám sát hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch hoạt động năm 2024 được ĐHĐCĐ giao, kết quả như sau:

1. Báo cáo của BKS về kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty:

Năm 2024 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do giá khí và tỷ giá tăng cao so với kế hoạch làm ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào, giá thành sản xuất; chính sách thuế VAT, thuế xuất khẩu Ure trong năm 2024 chưa được điều chỉnh phù hợp; thời tiết bất lợi, thiên tai ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp; diễn biến khó lường của thị trường phân bón gây khó khăn cho công tác dự báo, hoạch định mục tiêu trong sản xuất và kinh doanh của TCT. Tuy nhiên với nhiều cố gắng, nỗ lực, thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ và linh hoạt để tận dụng các lợi thế và hạn chế các tác động bất lợi, hoạt động SXKD của TCT đạt được kết quả như sau:

❖ Sản lượng sản xuất:

- Urê PM: 889.500 tấn - đạt 105 % KH năm, tăng 9% so với năm 2023.
- NPK PM: 133.389 tấn - đạt 93 % KH năm, tăng 10% so với năm 2023.
- UFC85: 11.610 tấn - đạt 93% KH năm, giảm 5% so với năm 2023.
- NH₃ (sx để bán thương mại): 70.116 tấn - đạt 107% KH năm, tăng 28% so với năm 2023.
- Đạm Kebo: 8.540 tấn - đạt 214% KH năm, tăng 22% so với năm 2023.

❖ Sản lượng kinh doanh (hợp nhất):

- Urê PM: 898.671 tấn - đạt 103% KH năm, tăng 2% so với năm 2023.
- NPK PM: 147.154 tấn - đạt 103% KH năm, tăng 7% so với năm 2023.
- UFC85: 9.142 tấn - đạt 108% KH năm, tăng 1% so với năm 2023.
- NH₃ (thương mại): 65.373 tấn - đạt 101% KH năm, tăng 3% so với năm 2023.
- Đạm Kebo: 10.466 tấn - đạt 209% KH năm, tăng 32% so với năm 2023.
- Phân bón tự doanh: 305.790 tấn - đạt 118% KH năm, tăng 15% so với năm 2023.
- Hóa chất khác: 1.574 tấn - đạt 200% KH năm, tăng 2% so với năm 2023.

❖ Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận:

- Tổng doanh thu hợp nhất: 13.878 tỷ đồng - đạt 109% KH năm, giảm 1% so với năm 2023; trong đó tổng doanh thu Công ty mẹ đạt 12.472 tỷ đồng, tăng 8% kế hoạch và tăng 3% so với năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 669,3 tỷ đồng - tăng 1,4% so với KH năm, giảm 3% so với năm 2023; trong đó Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt 615 tỷ đồng, tăng 0,6% so với kế hoạch và giảm 13% so với năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 554,3 tỷ đồng - tăng 2,2% so với KH năm, tăng 5% so với năm 2023; trong đó Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 517,6 tỷ đồng, tăng 1,6% so với kế hoạch năm và giảm 9% so với năm 2023.
- Năng suất lao động bình quân thực hiện tăng 11% so với kế hoạch.

1.2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty:

HĐQT đã triển khai thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo hoạt động SXKD của TCT được thường xuyên, liên tục. Trong năm 2024 HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp và 86 lần lấy ý kiến các Thành viên bằng văn bản, thông qua 90 Nghị quyết, Quyết định quan trọng và nhiều văn bản chỉ đạo khác.

Năm 2024, HĐQT đã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư Dự án NH3-NPK, trong đó yêu cầu nhà thầu EPC NH3 xử lý dứt điểm tồn đọng liên quan thiết bị HTER; chấm dứt hợp đồng BCC với PVChem về dự án nhà máy sản xuất Ôxy già H₂O₂, chỉ đạo tiếp tục làm việc với cơ quan nhà nước để được cấp ĐTM, FS và phê duyệt quy hoạch 1/500 của dự án; đã phê duyệt chấp thuận chủ trương ĐTXD các dự án: bồn chứa H₃PO₄, xưởng sản xuất DEF/Adblue, mở rộng năng lực sản xuất của Công ty Bao bì ĐPM; đã thông qua báo cáo cơ hội đầu tư Dự án thu hồi Ar, N₂, H₂ từ khí off gas của xưởng NH₃; chấp thuận chủ trương chuyển nhượng Biệt thự Mỗ Lao, căn hộ Văn Khê, phương án chuyển nhượng Trung tâm thương mại Cửa Long tại TP Cà Mau; đã thành lập 03 ủy ban trực thuộc HĐQT gồm: Ủy ban KH và KD, Ủy ban QTRR và CĐCS, Ủy ban ĐTPT và KHCN; đã chỉ đạo xây dựng và triển khai áp dụng mô hình kinh doanh mới; đã có các văn bản chỉ đạo Tổng giám đốc liên quan đến công tác chuẩn bị bảo dưỡng tổng thể NM ĐPM 2025; chấp thuận cho TGD thực hiện các đề xuất liên quan đến phương án chuyển tiền cho PVN về khoản vay của VNPOLY; v.v.....

TGD đã thường xuyên, kịp thời chỉ đạo các Ban chức năng, đơn vị trực thuộc và các Công ty thành viên triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật liên quan, cụ thể: TGD đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc. Tại mỗi phiên họp của HĐQT, TGD có báo cáo và giải trình cụ thể về những khó khăn, vướng mắc của từng lĩnh vực hoạt động, từng dự án để HĐQT xem xét, xử lý và quyết nghị; đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ của từng dự án; đã chỉ đạo các bộ phận chức năng/nhà máy duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, an toàn, liên tục, đảm bảo kinh doanh có lãi và vượt kế hoạch được giao.

Trong năm 2024, HĐQT và TGD TCT đã chỉ đạo TCT triển khai hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao. Riêng chỉ tiêu Vốn điều lệ/VDL bình quân và chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư XDCB của Công ty mẹ chưa hoàn thành là do nguyên nhân khách quan, phụ thuộc vào quyết định của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên:

2.1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ về tình hình hoạt động của TCT theo đúng kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua, đã tổ chức kiểm tra hoạt động SXKD năm 2023, 6 và 9 tháng đầu năm 2024 tại 04 Công ty thành viên và 02 đơn vị trực thuộc; đã tổ chức cuộc họp của BKS theo quy định và tham dự đầy đủ cuộc họp của HĐQT. Ngoài việc thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch ĐHĐCĐ giao, BKS đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và báo cáo theo yêu cầu định kỳ, đột xuất của cổ đông lớn.

Sau khi hoàn thiện công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đã có một số ý kiến trao đổi, tư vấn, cảnh báo và kiến nghị đối với một số tồn tại trong công tác quản lý, điều hành tại Tổng công ty và các Công ty thành viên. Kết quả kiểm tra, giám sát, kết quả thẩm định BCTC đã được Ban kiểm soát gửi bằng văn bản đến HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông lớn.

2.2. Kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên:

Ban Kiểm soát bao gồm 03 Kiểm soát viên, các Kiểm soát viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa trên sự phân công công việc cụ thể như sau:

2.2.1. Ông Huỳnh Kim Nhân – Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban Kiểm soát, ký ban hành các văn bản, quyết định của Ban kiểm soát;
- Phê duyệt Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát, phê duyệt kế hoạch các đợt kiểm tra định kỳ, đợt xuất của Ban Kiểm soát;
- Giám sát các quy định chung, chính sách, chiến lược của TCT;
- Giám công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp tại TCT;
- Giám sát các hoạt động SXKD của Công ty mẹ và hợp nhất;
- Chỉ đạo các hoạt động kiểm soát thường xuyên của Ban Kiểm soát. Tham dự các cuộc họp triển khai hoạt động SXKD của TCT, các phiên họp HĐQT, chủ trì các cuộc họp Ban Kiểm soát;
- Phối hợp với các đoàn kiểm tra khi thực hiện các đợt kiểm tra tại TCT.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổng công ty và Luật doanh nghiệp.

2.2.2. Bà Trần Thị Phụng – Kiểm soát viên chuyên trách

- Giám sát hiệu quả các dự án đầu tư, công tác thực hiện XDCB và mua sắm;
- Giám sát công tác quản lý/sử dụng vốn, bảo toàn phát triển vốn; công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm;
- Giám sát công tác kiểm kê và thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật;
- Giám sát hoạt động SXKD các Công ty con thông qua hệ thống báo cáo Người đại diện của TCT tại các Công ty thành viên;
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổng công ty và Luật doanh nghiệp.

2.2.3. Ông Lương Phương – Kiểm soát viên kiêm nhiệm.

- Giám sát công tác lập và thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm của TCT, thẩm định đánh giá xếp loại doanh nghiệp;
- Giám sát công tác NCPT và sử dụng quỹ KHCN;
- Giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương Công ty mẹ - Công ty con, thẩm định quỹ tiền lương hàng năm;
- Giám sát hoạt động các Công ty liên kết.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổng công ty và Luật doanh nghiệp.

Đánh giá chung:

Trưởng Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên đã nỗ lực, chủ động giải quyết công việc độc lập, đề xuất xử lý các vấn đề trong phạm vi công việc được phân công, tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp của Ban TGD khi được mời; đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ TCT và quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 172 Luật DN và Điều lệ Tổng công ty:

- Tiền lương, thưởng, thù lao của các Kiểm soát viên được xây dựng, thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP và theo Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua như sau:

TT	Họ & tên	Chức danh	Tiền lương/thù lao	Tiền thưởng	Tổng thu nhập
1	Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban	1.396	175	1.571
2	Trần Thị Phụng	Kiểm soát viên	1.163	145	1.308
3	Lương Phương	Kiểm soát viên	206	-	206
	Tổng cộng (triệu đồng)		2.765	320	3.085

- Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên là 578,7 triệu đồng, bao gồm: Chi phí văn phòng phẩm, trang thiết bị, cước điện thoại, internet, công tác phí và chi phí tiếp khách, hội họp, đã được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm theo quy định của pháp luật.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của BKS:

4.1. Tổng kết các cuộc họp của BKS:

Trong năm 2024 BKS đã tổ chức 5 cuộc họp theo quy định, chi tiết như sau:

Cuộc họp	Số lượng dự họp	Nội dung
Lần 1 26/03/2024	03/03 TV BKS	- Hoàn thiện nội dung Báo cáo hoạt động của BKS TCT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 trình ĐHĐCĐ năm 2024; đề xuất đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024. - Công tác kiểm tra, giám sát quý 1/2024 và nội dung thực hiện lập BC giám sát quý 1/2024 trình cổ đông lớn.
Lần 2 25/06/2024	03/03 TV BKS	- Công tác kiểm tra, giám sát quý 2/2024 ; - Thảo luận và thống nhất nội dung lập BC giám sát quý 2/2024 trình cổ đông lớn; - Hoàn thiện Biên bản kiểm tra Nhà máy ĐPM, xây dựng KH kiểm tra các Công ty có vốn góp chi phối theo KH được giao.
Lần 3 25/9/2024	03/03 TV BKS	- Công tác giám sát quý 3/2024; - Công tác giám sát xây dựng KH SXKD năm 2025 của TCT ; - Hoàn thiện biên bản kiểm tra các công ty thành viên để ban hành; xây dựng chương trình kiểm tra Chi nhánh KD HC theo kế hoạch được giao.
Lần 4 25/11/2024	03/03 TV BKS	- Xem xét, thảo luận, cho ý kiến về nội dung tờ trình của Tổng giám đốc về việc TCT thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng cho PVN liên quan đến khoản vay của VNPOLY.
Lần 5 20/12/2024	03/03 TV BKS	- Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 của BKS; - Xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2025 của BKS. - Triển khai lập báo cáo giám sát theo quy định của cổ đông lớn.

4.2. Tổng hợp các kết luận, kiến nghị của BKS:

Trong năm 2024, trên cơ sở các thông tin, số liệu nhận được từ Tổng công ty, Ban Kiểm soát đã xem xét, phân tích, đánh giá và đề góp phần nâng cao công tác quản trị, hiệu quả kinh doanh và bảo toàn vốn của TCT, Ban Kiểm soát đã có một số ý kiến, kiến nghị gửi tới HĐQT và TGD về các nội dung công tác quan trọng như: Công tác đầu tư bôn axit H₃PO₄; các khoản nghĩa vụ

với ngân sách nhà nước; tiến độ các dự án đầu tư; rà soát, đánh giá các tài sản hiện hữu của Tổng công ty, sớm xử lý các dự án tồn đọng; giấy phép SXKD các sản phẩm hóa chất; khẩn trương hoàn thiện và ban hành sửa đổi/xây dựng mới các quy chế, quy định, quy trình nội bộ; xem xét, đàm phán hợp đồng BCC dự án NM CO2 thương phẩm; công tác chuẩn bị BDTT 2025; rà soát, đánh giá, báo cáo các giao dịch có liên quan; thực hiện các giải pháp để kiểm soát các khoản chi phí, giá thành sản phẩm và kiểm soát hàng tồn kho, NVL; thực hiện tối ưu nguồn tiền nhàn rỗi; tăng cường kiểm soát các khoản nợ phải thu và một số vấn đề khác.

Các kiến nghị của BKS đã được báo cáo cổ đông lớn bằng văn bản, đồng thời gửi đến HĐQT và TGD TCT để phối hợp. Các kiến nghị, góp ý của BKS được HĐQT, Ban điều hành chỉ đạo các ban chức năng/Chi nhánh/Đơn vị thành viên triển khai thực hiện.

5. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty:

Năm 2024, hoạt động SXKD của Tổng công ty được duy trì ổn định, thường xuyên, liên tục và an toàn. Tổng công ty tiếp tục thực hiện cải tiến và tối ưu hóa sản xuất, tiết kiệm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng so với định mức đã ban hành; xây dựng hệ thống phân phối phân bón bền vững trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước lân cận và khu vực nhằm giảm áp lực cho thị trường nội địa và tối ưu hiệu quả kinh doanh; bên cạnh đó, TCT thực hiện xây dựng cải cách mô hình kinh doanh, đổi mới nhận diện thương hiệu, thực hiện chính sách bán hàng phù hợp với diễn biến thị trường, phát triển thị trường kinh doanh sản phẩm NPK, khai thác tối đa lợi thế, cơ hội và các nguồn lực của TCT để hoàn thành các chỉ tiêu KH SXKD được ĐHĐCĐ giao.

Tình hình tài chính của TCT được ghi nhận và phản ánh hợp lý. So với kế hoạch năm được ĐHĐCĐ giao, chỉ tiêu doanh thu hợp nhất tăng 9%, lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng 1,4% và LN sau thuế hợp nhất tăng 2,2%. So với năm 2023, chỉ tiêu doanh thu hợp nhất giảm 1%, tuy nhiên giá vốn giảm 3% mạnh hơn doanh thu làm cho biên lợi nhuận gộp tăng 15%, chi phí bán hàng và QLDN hợp nhất tăng 14% và chi phí tài chính giảm 9% dẫn đến lợi nhuận trước thuế hợp nhất giảm 3% và LN sau thuế hợp nhất tăng 5%. Tổng tài sản hợp nhất đến 31/12/2024 là 16.552 tỷ đồng, tăng 24,4% so với đầu năm chủ yếu được tài trợ từ nguồn vốn nợ vay ngắn hạn phải trả, trong năm toàn TCT đã vay ngắn hạn 3.422 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động. Vốn chủ sở hữu hợp nhất cuối năm giảm 3% tương đương giảm 378 tỷ đồng so với đầu năm chủ yếu do trong năm TCT thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức cho cổ đông.

Các chỉ tiêu khả năng sinh lời (số liệu hợp nhất) tăng so với năm trước, cụ thể ROAA đạt 3,7% (tăng 0,3% so với năm 2023), ROEA đạt 4,9% (tăng 0,7% so với năm 2023), ROS đạt 4,0% (tăng 0,2% so với năm 2023). Chỉ tiêu khả năng thanh toán ngắn hạn = 2,5 lần nên được đảm bảo.

Nợ phải trả hợp nhất cuối năm tăng 204,6% so với đầu năm tương đương tăng 3.608,4 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty mẹ tăng nợ vay ngắn hạn 3.406 tỷ đồng. Nợ phải thu hợp nhất tăng 19,7% so với đầu năm tương đương tăng 170,5 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ tăng 166,3 tỷ đồng tương đương tăng 23% so với đầu năm; Công ty mẹ phát sinh tăng 159,24 tỷ đồng nợ phải thu khó đòi và đã trích lập dự phòng. Trong năm Công ty mẹ tiếp tục thực hiện cân đối và sử dụng nguồn tiền nhàn rỗi đầu tư có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng và đã thu được 333,6 tỷ đồng tiền lãi. Tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Vốn góp của chủ sở hữu = 2,81 (> 1) nên TCT bảo toàn và phát triển được vốn của cổ đông.

6. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, doanh nghiệp khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc/Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

6.1. Giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, doanh nghiệp khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng

giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó:

Theo thông tin BKS nhận được, năm 2024 Tổng công ty có phát sinh các giao dịch liên quan sau:

- Giao dịch giữa Tổng công ty và 04 Công ty con: Đến 31/12/2024, tổng số vốn góp vào 04 Công ty con không thay đổi, tỷ lệ vốn góp 75%/VĐL là 386,25 tỷ đồng. Các Công ty con này làm hệ thống đại lý phân phối sản phẩm, làm dịch vụ của Tổng công ty, do vậy trong năm Tổng công ty tiếp tục ký các hợp đồng với các Công ty con; các giao dịch được HĐQT TCT thông qua và công bố thông tin đúng quy định, đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Giao dịch giữa Tổng công ty và PVN: (i) Thực hiện chuyển cho PVN số tiền 30.961.069.384 đồng liên quan nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng cho khoản vay của VNPOLY; (ii) Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu PVN.
- Giao dịch với các Công ty liên quan của cổ đông lớn sở hữu trên 10% vốn góp gồm: hợp đồng mua bán khí với Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ, Công ty chế biến Khí Vũng Tàu là các đơn vị trực thuộc của PVGas; đã ký Hợp đồng mua bán UFC85 số 09/2023/HĐMB-TM/PVCFC-PVFCCoCNHCM ngày 06/01/2023 có hiệu lực 24 tháng với Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau; hợp đồng mua bán hóa chất với Liên doanh Việt Nga – Vietsopetro; đã ký hợp đồng mua bán hóa chất NH₃, H₃PO₄ với PVChem.
- Giao dịch giữa TCT và Công ty CP Bao Bì Đạm Phú Mỹ (doanh nghiệp có 43,34% vốn góp của TCT): đã ký hợp đồng mua bán sản phẩm bao bì các loại.

HĐQT PVFCCo đã thông qua hợp đồng giao dịch mua bán hóa chất UFC85 với Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau tại Nghị quyết số 23-024/NQ-PBHC ngày 17/01/2023; thông qua hợp đồng giao dịch mua bán phân bón với 04 Công ty con; thông qua phương án thực hiện cam kết bảo lãnh đối với PVN.

6.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Theo thông tin BKS nhận được, năm 2024 phát sinh các giao dịch sau:

Giao dịch ký hợp đồng mua bán với TCT Hóa chất và dịch vụ Dầu khí – CTCP - Chi nhánh Dịch vụ hóa chất dầu khí (PVChem-CS) và Công ty TNHH PVChem-Tech, là các doanh nghiệp mà TGD PVFCCo là người quản lý tại PVChem trong 03 năm gần đây:

- + Hợp đồng mua bán số 44/2024/CNHC/KD-PVChem ngày 24/4/2024 mua hóa chất H₃PO₄ cho NM ĐPM, giá trị có VAT 55.938.177.051 đồng.
- + Hợp đồng mua bán số 46/2024/CNHC/KD-PVChem-CS/B_AMMONIA ngày 24/5/2024 bán NH₃ cho PVChem CS, giá trị 949 triệu đồng (chưa VAT).
- + Hợp đồng mua bán NH₃ số 47/2024/CNHC/KD-PVChem-Tech/B_Ammonia ngày 05/6/2024.

7. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty:

HĐQT đã chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung được ĐHCĐ thường niên thông qua. HĐQT đã phân công nhiệm vụ theo lĩnh vực chuyên môn cho từng thành viên HĐQT; từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực, đã xem xét, cho ý kiến và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền đề HĐQT ra quyết định; đã giám sát, chỉ đạo, đôn đốc TCT triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ; triển khai công việc với tinh thần trách nhiệm, độc lập, khách quan.

Tổng giám đốc và người điều hành khác của TCT đã triển khai thực hiện công việc theo đúng Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao; đã tích cực tìm kiếm, đề xuất HĐQT các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng gồm: dự án Trung tâm thương mại Cửu Long tại Cà Mau, dự án hợp tác đầu tư Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng với PVGas LPG, dự án ĐTXD kho Tây Ninh, phân đất chồng lấn với PTSC Thanh Hóa tại kho Nghi Sơn v.v...; chú trọng đẩy mạnh công tác tìm kiếm các cơ hội để hợp tác kinh doanh; điều hành kịp thời và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD.

8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông:

Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT, TGD trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. HĐQT, TGD đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của TCT, kiểm tra giám sát hoạt động tại các Công ty thành viên để có những kiến nghị xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành. BKS thường xuyên thảo luận, góp ý với HĐQT và TGD về các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của TCT.

Ban kiểm soát nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động khi được ĐHCĐ phê duyệt, chấp hành các quy định theo yêu cầu định kỳ hoặc đột xuất của cổ đông lớn; luôn sẵn sàng phối hợp và thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo giải trình về những vấn đề khi được cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu theo quy định của Luật DN và Điều lệ TCT.

9. Kết quả thẩm định các báo cáo của Tổng công ty:

9.1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2024:

Trên cơ sở BCTC riêng và hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024 do TCT ban hành và các số liệu TCT cung cấp, sau khi xem xét và thẩm định Ban Kiểm soát cho rằng:

- BCTC 6 tháng và năm 2024 kết thúc tại ngày 30/6/2024 và tại ngày 31/12/2024 đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của TCT. Việc lập và trình bày BCTC phù hợp với các quy định của Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp.
- TCT đã lập và nộp BCTC theo quy định của Nhà nước, thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo thời hạn quy định.
- Tại BCTC Công ty mẹ và hợp nhất còn tồn đọng một số vấn đề sau:

+ Khoản nợ phải thu khó đòi tại Công ty mẹ: 384,2 tỷ đồng với khả năng thu hồi rất thấp do hoạt động sản xuất kinh doanh của các khách hàng bị thua lỗ, các khoản phải thu này đã được Công ty mẹ trích lập 99,8 % dự phòng. Bên cạnh đó, Công ty mẹ còn khoản nợ phải thu khó đòi Công ty TNHH TM SX Ngọc Lan 9,15 tỷ đồng đã xử lý vào chi phí nhưng chưa thu hồi được và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán. Trong năm Công ty mẹ đã chuyển cho PVN số tiền 30,96 tỷ đồng tương đương 1.266.715,87 USD và ghi nhận vào khoản phải thu khác, đây là khoản thanh toán theo cam kết bảo lãnh đối ứng cho các khoản vay của VNPOLY.

+ Một số doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty hoạt động chưa hiệu quả, đến 31/12/2024 tăng lỗ lũy kế và vốn chủ sở hữu bị âm gồm VNPOLY, PVC Mekong, Công ty CP chế biến Út Xi. Tổng công ty đã trích lập dự phòng 100% vốn đã góp.

+ Công ty mẹ còn khoản thuế GTGT đầu vào của dự án NH3, giá trị 193,56 tỷ đồng đến nay chưa được hoàn/khấu trừ.

+ Công ty mẹ tồn đọng một số dự án gồm: dự án Kho Tây Ninh 29,13 tỷ đồng; dự án Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng hợp tác với PVGASN giá trị đã giải ngân 24,98 tỷ đồng; khu nhà ở CBCNV 36,34 tỷ đồng, một số khoản liên quan dự án Trung tâm TM Cửu Long tại Cà Mau.

Ban Kiểm soát nhất trí với BCTC riêng, BCTC hợp nhất cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc tại ngày 30/6/2024 và năm kết thúc tại ngày 31/12/2024, đã được kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét, kiểm toán và ký phát hành báo cáo kiểm toán năm 2024 ngày 27/03/2025.

9.2. Kết quả thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh của Tổng công ty:

Ban Kiểm soát đã xem xét các thông tin, số liệu trình bày trên Báo cáo và đánh giá báo cáo đã phản ánh hợp lý tình hình hoạt động SXKD của TCT, năm 2024 TCT đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu SXKD do ĐHCĐ giao. Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung của báo cáo.

9.3. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT:

Ban Kiểm soát đã xem xét các thông tin, số liệu trình bày trên Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên và cho rằng báo cáo được lập phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ TCT và phản ánh hợp lý tình hình hoạt động của HĐQT. Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung báo cáo của HĐQT.

9.4. Kết quả thẩm định báo cáo quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Công ty mẹ:

Ban Kiểm soát đã xem xét các thông tin, số liệu trình bày trên Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Công ty mẹ và nhất trí với số liệu, nội dung của báo cáo.

10. Kiến nghị:

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025, Ban Kiểm soát có một số ý kiến, kiến nghị đối với HĐQT và TGD TCT như sau:

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá, xác định các hợp đồng/giao dịch có liên quan để thực hiện các thủ tục trình HĐQT/ĐHCĐ TCT thông qua/chấp thuận và công bố thông tin đầy đủ theo quy định; có thể cần thiết xây dựng quy định/quy trình và giao ban đầu mỗi theo dõi, đánh giá, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt/thông qua, đảm bảo các hợp đồng/giao dịch phát sinh là hợp pháp, hạn chế rủi ro.
- Tiếp tục tăng cường các giải pháp để sớm xử lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản dở dang tồn đọng đã lâu đến nay chưa hoàn thành/chưa đưa vào sử dụng. Xem xét và có phương án hợp lý đối với các tài sản đã đầu tư nhưng hiện nay không tạo ra doanh thu/dòng tiền hoặc các tài sản đang hoạt động nhưng chưa hiệu quả để khai thác tối ưu nguồn lực, góp phần gia tăng hiệu quả chung cho TCT.
- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư xây dựng theo kế hoạch đã được phê duyệt nhằm sớm hoàn thành và đưa các dự án vào khai thác, đa dạng hóa sản phẩm và tối ưu hiệu quả của các nguồn lực;
- Rà soát, đánh giá cân trọng tình trạng vật tư, thiết bị, phụ tùng, các hạng mục công việc giữa BDTT năm 2025 và bảo dưỡng định kỳ năm của NM ĐPM, đảm bảo việc bảo dưỡng, thay thế các thiết bị/phụ tùng là phù hợp, tối ưu chi phí, tiết kiệm; triển khai thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu/nhà cung cấp vật tư, dịch vụ đảm bảo khách quan, minh bạch, tuân thủ quy định của Tổng công ty và pháp luật, đồng thời đảm bảo kịp tiến độ BDTT cho NM.
- Tiếp tục tăng cường đánh giá tình hình biến động về giá của các nguyên vật liệu đầu vào dùng sản xuất sản phẩm NPK để đưa ra thời điểm quyết định mua sắm phù hợp, với giá mua cạnh tranh; đồng thời theo dõi/kiểm soát chặt chẽ từng khâu sản xuất để giảm thiểu hao hụt, giảm chi phí sản xuất, đảm bảo giá thành sản xuất NPK là tối ưu, cạnh tranh và hiệu quả; thực hiện các chính sách bán hàng phù hợp để đẩy mạnh sản lượng kinh doanh NPK nhằm gia tăng công suất sản xuất tối đa theo thiết kế, đảm bảo hiệu quả của dự án NM NPK.
- Thường xuyên cân đối dòng tiền và tối ưu nguồn tiền nhàn rỗi không kỳ hạn để gửi kỳ hạn nhằm gia tăng hiệu quả. Thực hiện huy động và sử dụng nguồn vốn huy động đúng mục đích, đúng đối tượng, an toàn và hiệu quả.

- Tiếp tục tăng cường kiểm soát các khoản chi phí, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hợp lý, hợp lệ; kiểm soát và quán triệt các tổ chức/cá nhân nghiêm túc sử dụng các hóa đơn GTGT đầu vào là hợp pháp, tuân thủ quy định của pháp luật.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ TCT, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

- Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ TCT, Luật doanh nghiệp, pháp luật Nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của cổ đông lớn có liên quan đến hoạt động đơn vị của Người đại diện phần vốn, HĐQT, TGD TCT;
- Kiểm tra/giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý; Kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư;
- Phối hợp với các Cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của cổ đông lớn, của đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động SXKD tại TCT;
- Phối hợp với Người đại diện phần vốn của cổ đông lớn trong việc quản lý phần vốn tại PVFCCo và phần vốn TCT đầu tư vào Doanh nghiệp khác;
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ; giám sát doanh nghiệp về công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan;
- Thực hiện lập báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát trình cổ đông lớn/ĐHĐCĐ thông qua và tổ chức thực hiện.
- Trình ĐHĐCĐ thường niên và cổ đông lớn các báo cáo: Thẩm định BCTC năm 2024, thẩm định báo cáo về hoạt động SXKD hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản trị năm 2024 của HĐQT PVFCCo.
- Thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Người lao động và Người quản lý tại PVFCCo. Thẩm định BCTC bán niên/năm 2025.
- Kiểm tra kết quả hoạt động SXKD năm 2024 tại 02 Công ty cổ phần có vốn góp chi phối và chuyên đề tại 02 Đơn vị trực thuộc.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.
- Xem xét sổ sách kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của TCT, công việc quản lý, điều hành hoạt động của TCT khi xét thấy cần thiết.
- Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp theo Quyết định/Chỉ thị/Nghị quyết được phê duyệt.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của TCT; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan nhà nước, chức năng có thẩm quyền tại PVFCCo.

- Lập báo cáo giám sát hàng quý theo quy định của cổ đông lớn và các báo cáo khác khi có yêu cầu của cổ đông lớn/nhóm cổ đông.
- Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm tại TCT.
- Giám sát việc xây dựng, giao kế hoạch SXKD năm 2026 của TCT.
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, nhóm cổ đông và các quy định hiện hành; đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

Phần 2

ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 CỦA TỔNG CÔNG TY

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP theo quy định của pháp luật và Điều lệ TCT, Ban Kiểm soát Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

Đơn vị kiểm toán được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán cần thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Bộ Tài chính và Ủy Ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Là đơn vị có đội ngũ chuyên gia và kiểm toán viên có trình độ, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC theo các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS);
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho PVFCCo;
- Đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và pháp luật liên quan;
- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

2. Ý kiến đề xuất:

Để đáp ứng các tiêu chí trên, Ban Kiểm soát xét thấy danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán gồm:

- 2.1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- 2.2. Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam;
- 2.3. Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Đây là các công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các Công ty kiểm toán đã được Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025. Các công ty kiểm toán trên hoàn toàn độc lập với Tổng công ty và các cán bộ quản lý của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty tổ chức triển khai thực hiện lựa chọn một trong danh sách các Công ty kiểm toán phù hợp với quy định của pháp luật.

Phần 7 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024, Kế hoạch Ngân sách 2024 thông qua: 9.817 triệu đồng (số tạm tính, việc xác định quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2024 sẽ được thực hiện theo quy định của Nhà nước). Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 (căn cứ theo kết quả thực hiện dự án cải tiến chính sách tiền lương và phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024), báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

HDQT báo cáo kết quả thực hiện năm 2024 (thực hiện theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXD ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội) như sau:

ĐV tính: triệu đồng

TT	Họ & tên	Chức danh	Quỹ Tiền lương	Quỹ Tiền thưởng	Tổng thu nhập	Ghi chú
I./	<i>Hội đồng Quản trị</i>		6.620	767	7.387	
1	Nguyễn Xuân Hòa	Chủ tịch HĐQT	1.226	132	1.358	Kiểm nhiệm từ 29/03/2024 đến 15/08/2024 Chuyên trách từ 16/08/2024
2	Phan Công Thành	TV HĐQT kiêm TGD	1.818	227	2.045	
3	Nguyễn Ngọc Anh	TV HĐQT	627	58	685	Kiểm nhiệm từ 01/01/2024 đến 31/08/2024 Chuyên trách từ 01/09/2024
4	Trịnh Văn Khiêm	TV HĐQT	1.396	175	1.571	
5	Hồ Quyết Thắng	TV HĐQT độc lập	1.396	175	1.571	
6	Hoàng Trọng Dũng	Nguyên TV HĐQT không chuyên trách	65	-	65	Kiểm nhiệm từ 01/01/2024 đến 28/03/2024

TT	Họ & tên	Chức danh	Quỹ Tiền lương	Quỹ Tiền thưởng	Tổng thu nhập	Ghi chú
7	Dương Trí Hội	Nguyên TV HĐQT không chuyên trách	92	-	92	Chuyên trách từ 01/01/2024 đến 24/01/2024; Kiêm nhiệm từ 25/01/2024 đến 29/03/2024
II./	Ban Kiểm soát:		2.765	320	3.085	
1	Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban Kiểm soát	1.396	175	1.571	
2	Trần Thị Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	1.163	145	1.308	
3	Lương Phương	TV BKS không chuyên trách	206	-	206	
	Tổng cộng		9.385	1.087	10.472	

II. Kế hoạch về tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2025:

PVFCCo tạm tính quỹ lương, thù lao của HĐQT, Ban KS năm 2025 trên cơ sở vận dụng quản lý tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS Tổng Công ty theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-LĐTBXH. Căn cứ theo tình hình thực hiện năm 2024 và KH SXKD năm 2025, vì vậy PVFCCo xây dựng KH Quỹ lương, thù lao, thưởng của HĐQT, BKS 2025 như sau:

- Quỹ lương, thù lao, thưởng của HĐQT, BKS (tạm tính): **10.553 triệu đồng.**
- Dự phòng 20%: **2.111 triệu đồng.**
- Tổng cộng: **12.664 triệu đồng.**

HĐQT kiến nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 (căn cứ theo kết quả thực hiện dự án cải tiến chính sách tiền lương và phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025), báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất

Kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Hòa

Phần 8 – TỜ TRÌNH THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025)

Kính gửi:

Đại hội đồng cổ đông

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán ngày 29/11/2024 và các văn bản quy định, hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP.

Nhằm nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (“**PVFCCo**”), Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2025 với các nội dung như sau:

A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:

- | | |
|---|--|
| (1) Tổ chức phát hành | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu Khí – CTCP. |
| (2) Mã chứng khoán | DPM. |
| (3) Loại cổ phiếu | Cổ phiếu phổ thông. |
| (4) Mệnh giá | 10.000 đồng/cổ phiếu. |
| (5) Hình thức phát hành | Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. |
| (6) Vốn điều lệ trước phát hành | 3.914.000.000.000 đồng (bằng chữ: Ba nghìn chín trăm mười bốn tỷ đồng). |
| (7) Số lượng cổ phiếu đã phát hành | 391.400.000 cổ phiếu (bằng chữ: Ba trăm chín mươi một triệu bốn trăm nghìn cổ phiếu). |
| (8) Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 391.334.260 cổ phiếu (bằng chữ: Ba trăm chín mươi một triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi cổ phiếu). |
| (9) Số lượng cổ phiếu quỹ | 65.740 cổ phiếu (bằng chữ: Sáu mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi cổ phiếu). |
| (10) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | 288.600.000 cổ phiếu (bằng chữ: Hai trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm nghìn cổ phiếu). |
| (11) Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) | 2.886.000.000.000 đồng (bằng chữ: Hai nghìn tám trăm tám mươi sáu tỷ đồng). |

- (12) *Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành* 680.000.000 cổ phiếu (bằng chữ: Sáu trăm tám mươi triệu cổ phiếu).
- (13) *Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành* 6.800.000.000.000 đồng (bằng chữ: Sáu nghìn tám trăm tỷ đồng).
- (14) *Đối tượng phát hành* - Cổ đông hiện hữu của PVFCCo có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) cung cấp;
- (15) *Tỷ lệ phát hành* 73,7476% (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành / Số lượng cổ phiếu đang lưu hành).
- (16) *Tỷ lệ thực hiện quyền* 100:73,7476 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 73,7476 cổ phiếu mới).
- (17) *Phương án làm tròn* Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.
- (18) *Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết* Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết bao gồm:
- (i) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được nhận theo tỷ lệ phát hành (hoặc tỷ lệ thực hiện quyền);
 - (ii) Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành (288.600.000 cổ phiếu) và số lượng cổ phiếu thực tế phát hành.

(Sau đây gọi tắt là “**Số Cổ Phiếu Còn Lại**”)

Toàn bộ Số Cổ Phiếu Còn Lại này được hủy bỏ.

Ví dụ 1: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phiếu, khi đó cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được nhận cổ phiếu như sau: $(1.000/100) \times 73,7476 = 737,4760$ cổ phiếu. Theo phương án làm tròn, cổ đông Nguyễn Văn A được nhận 737 cổ phiếu mới. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết là 0,4760 cổ phiếu (lấy đến 4 chữ số thập phân sau dấu phẩy).

Ví dụ 2: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, số lượng cổ phiếu thực tế phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của PVFCCo cho cổ đông hiện hữu theo danh sách chốt do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) cung cấp là 288.599.624 cổ phiếu. Với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 288.600.000 cổ phiếu, số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa cổ phiếu dự kiến phát hành và số lượng cổ phiếu thực tế phát hành (288.600.000 cổ phiếu – 288.599.624 cổ phiếu) là 376 cổ phiếu. Toàn bộ 376 cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh khi thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được hủy bỏ.

(19) <i>Nguồn vốn sử dụng để phát hành cổ phiếu</i>	Nguồn vốn sử dụng để phát hành cổ phiếu từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2024 căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng năm 2024 được kiểm toán của PVFCCo.
(20) <i>Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng</i>	Cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.
(21) <i>Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài</i>	ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại PVFCCo theo quy định.
(22) <i>Thời gian dự kiến phát hành</i>	Dự kiến trong năm 2025, thời gian phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
(23) <i>Đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung</i>	Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT hoàn tất thủ tục đăng ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“ VSDC ”) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“ HSX ”) theo đúng quy định.

B. ỦY QUYỀN THỰC HIỆN:

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan để triển khai và hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án phát hành nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung công việc như sau:

- Triển khai thực hiện phát hành, thông qua hồ sơ phát hành và phân phối cổ phiếu theo phương án phát hành;
- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết theo tình hình thực tế của PVFCCo hoặc theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành cổ phiếu sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết;
- Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của PVFCCo để ghi nhận phần vốn điều lệ tăng thêm từ kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;

- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Thực hiện hoàn tất các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật;
- Quyết định và tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, hoặc theo yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Hòa

**Phần 9 – TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

TỜ TRÌNH

V/v: cập nhật nội dung đăng ký một số ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Tổng công ty xin báo cáo về việc điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh đã đăng ký của Tổng công ty, cụ thể như sau:

1. Bổ sung một số ngành nghề mới:

Để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động SXKD theo định hướng và chiến lược phát triển TCT trong giai đoạn tới, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung bổ sung một số ngành nghề kinh doanh sau:

Stt	Tên ngành nghề đăng ký	Mã ngành
1.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất bột ion canxi (không sản xuất tại trụ sở)</i>	1079
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: trừ Bán buôn vàng, bạc, đá quý và kim loại quý khác</i>	4662

2. Điều chỉnh không đăng ký kinh doanh một số ngành nghề:

Ngày 07/03/2025, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 81/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài (SHNN) tối đa của Tổng công ty, trong đó UBCK cho biết tỷ lệ SHNN tại Tổng công ty theo thông báo là chưa xác định được, vì một số ngành nghề hiện hữu của Tổng công ty nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận.

Trên cơ sở rà soát lại các ngành nghề kinh doanh hiện tại, Tổng công ty nhận thấy có một số mã ngành nghề kinh doanh mà Tổng công ty không có nhu cầu thực hiện theo định hướng chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, do đó Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc xóa đăng ký của 04 mã ngành nghề kinh doanh mà Tổng Công ty không có nhu cầu thực hiện, cụ thể như sau:

Stt	Tên ngành nghề đăng ký	Mã ngành	Lý do xóa đăng ký
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Chi tiết: trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải và dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải.</i>	5222	Do không có nhu cầu thực hiện
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, kinh doanh đường hàng không)	5229	Do không có nhu cầu thực hiện

Stt	Tên ngành nghề đăng ký	Mã ngành	Lý do xóa đăng ký
	<i>Chi tiết: trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải và dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải.</i>		
3.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Chi tiết: trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện).</i>	7120	Do không có nhu cầu thực hiện
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp <i>Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm vật tư nông nghiệp (máy móc hỗ trợ/ Công cụ dụng cụ/ giống/ thuốc/ nông sản)</i>	4653	Do không có nhu cầu thực hiện

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Hòa

Phần 10 – TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

TỜ TRÌNH

V/v thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Và căn cứ theo tình hình, nhu cầu quản trị điều hành Tổng công ty, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét:

- Thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty như đính kèm và ban hành bản Điều lệ với các nội dung sửa đổi, bổ sung được thông qua;
- Thông qua và giao cho Hội đồng quản trị cập nhật thông tin điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty tại Điều của Điều lệ Tổng công ty khi Nhà nước có thay đổi địa danh, địa giới hành chính đối với địa chỉ trụ sở chính hiện tại của Tổng công ty.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Hòa

BẢNG TỔNG HỢP DỰ THẢO CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY

Stt	Nội dung điều khoản tại Điều lệ hiện hành của Tổng công ty	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh cơ sở sửa đổi, bổ sung
1.	Khoản 1, Điều 4: Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty	Cập nhật lại toàn bộ nội dung ngành nghề kinh doanh của Công ty từ điểm a đến điểm y của khoản 1, Điều 4 (tương ứng nội dung điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận)	Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ tương ứng theo đúng ngành nghề kinh doanh được điều chỉnh
2.	Điểm h, Khoản 2, Điều 26. h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, và hợp đồng, giao dịch không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; Quy định phân cấp quyết định về các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.	Điểm h, Khoản 2, Điều 26. h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, và hợp đồng, giao dịch không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp	Điều chỉnh cho phù hợp với hệ thống văn bản nội bộ của TCT đã xây dựng, quy định cụ thể các chế độ phân cấp quyết định trong TCT
3.	Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro, hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị trong các phạm vi hoạt động cụ thể khi thực thi quyền và trách nhiệm.	Điều 30. Các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập ủy ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các lĩnh vực cần thiết khác nhằm hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị trong các phạm vi hoạt động cụ thể khi thực thi quyền và trách nhiệm.	Điều chỉnh tên gọi ủy ban phù hợp với thông lệ về quản trị công ty

Stt	Nội dung điều khoản tại Điều lệ hiện hành của Tổng công ty	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh cơ sở sửa đổi, bổ sung
	2. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên khác. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. 3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.	2. Số lượng thành viên của ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên khác. Hoạt động của ủy ban/tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ủy ban. 3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.	

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi bổ sung số 03/2022/QH15;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần;
- Căn cứ Biên bản họp và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP thông qua các nội dung tại phiên họp thường niên ngày 17/04/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình đã trình bày tại cuộc họp với các nội dung cụ thể như sau:

- 1.1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- 1.2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- 1.3. Thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất của Tổng công ty năm 2024 đã được kiểm toán.
- 1.4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.
- 1.5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
- 1.6. Thông qua danh sách đề lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2025.
- 1.7. Thông qua báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
- 1.8. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- 1.9. Thông qua nội dung bổ sung, điều chỉnh đăng ký ngành nghề kinh doanh.
- 1.10. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua, .../4/2025.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Thủ trưởng các Ban/Văn phòng và đơn vị trực thuộc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TH (TTV).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Xuân Hòa